

**ĐỀ CƯƠNG**  
**CUỐI HỌC KỲ I CÁC MÔN KHỐI 8 NĂM HỌC 2023 – 2024**

**MÔN TOÁN**

**A. Kiến thức ôn tập (Kiến thức từ tuần 1 đến hết tuần 14)**

- **Đại số:** Chương I. Đa thức nhiều biến + Chương II. Phân thức đại số.
- **Hình học:** Hình chóp tam giác đều, hình chóp tứ giác đều; Định lý Pythagore; Tứ giác và các tứ giác đặc biệt (Hình thang cân, hình bình hành, hình chữ nhật, hình thoi).

**B. Nội dung tham khảo**

**I. Trắc nghiệm. Ghi lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng**

**Câu 1.** Kết quả của phép tính  $\frac{x-2}{x(x-3)} \cdot \frac{x-3}{x}$  là:

A.  $\frac{x-2}{x^2}$

B.  $\frac{x+2}{x}$

C.  $\frac{x-2}{(x-3)^2}$

D.  $\frac{x^2}{x-2}$

**Câu 2.** Kết quả của phép tính  $(x-1)^2$  là:

A.  $x^2 - x + 1$

B.  $x^2 - 2x + 1$

C.  $x^2 + 2x + 1$

D.  $x^2 - 2x - 1$

**Câu 3.** Kết quả rút gọn phân thức  $\frac{15(5-x)^2}{50-10x}$  là:

A.  $\frac{3(x-5)}{2}$

B.  $\frac{3(5-x)}{2}$

C.  $\frac{-3(5-x)}{2}$

D.  $\frac{-3(x-5)}{-2}$

**Câu 4.** Kết quả phân tích đa thức  $x^3 - 8$  thành nhân tử là:

A.  $(x-2)(x^2 + 4x + 4)$

B.  $(2-x)(x^2 + 2x + 4)$

C.  $(2-x)(x^2 - 4x + 4)$

D.  $(x-2)(x^2 + 2x + 4)$

**Câu 5.** Mẫu thức chung của các phân thức  $\frac{x}{x-1}; \frac{2}{x^2-2x+1}; 3$  là:

A.  $3(x-1)$

B.  $x-1$

C.  $x^2-1$

D.  $(x-1)^2$

**Câu 6.** Kết quả rút gọn của phân thức  $\frac{20(x-2)^2}{15x-30}$  là:

A.  $\frac{4(x-2)}{3}$

B.  $\frac{4(2-x)}{3}$

C.  $\frac{-4(x-2)}{3}$

D.  $\frac{-4(2-x)}{3}$

**Câu 7.** Giá trị của đa thức  $(x-3)(3+x)$  tại  $x=20$  là:

A. 391

B. 397

C. 31

D. 37

**Câu 8.** Giá trị của phân thức  $\frac{x^3-2x^2+4}{x^3-8}$  tại  $x=-2$  là:

A.  $\frac{1}{2}$

B.  $-\frac{1}{4}$

C.  $-\frac{3}{2}$

D.  $\frac{3}{4}$

**Câu 9.** Các giá trị của x thỏa mãn  $x^2 - 4x + 3 = 0$  là:

A. 0; 4

B. 1; -3

C. -1; 3

D. 1; 3

**Câu 10.** Kết quả phép nhân  $3x^2y(3xy - x^2 + y)$  bằng:

A.  $9x^3y^2 - 3x^4y + 3x^2y^2$

B.  $3x^3y^2 - 3x^4y - 3x^2y^2$

C.  $9x^2y - 3x^5 + 3x^4$

D.  $x - 3y + 3x^2$

**Câu 11.** Kết quả phân tích đa thức  $x^2 - y^2 - 2y - 1$  thành nhân tử là:

A.  $(x + y + 1)(x - y - 1)$

B.  $(x - y)(x + y) - 2y - 1$

C.  $x(y + 1)(y + 1)$

D.  $(x + y + 1)(x - y + 1)$

**Câu 12.** Đẳng thức nào sau đây là sai:

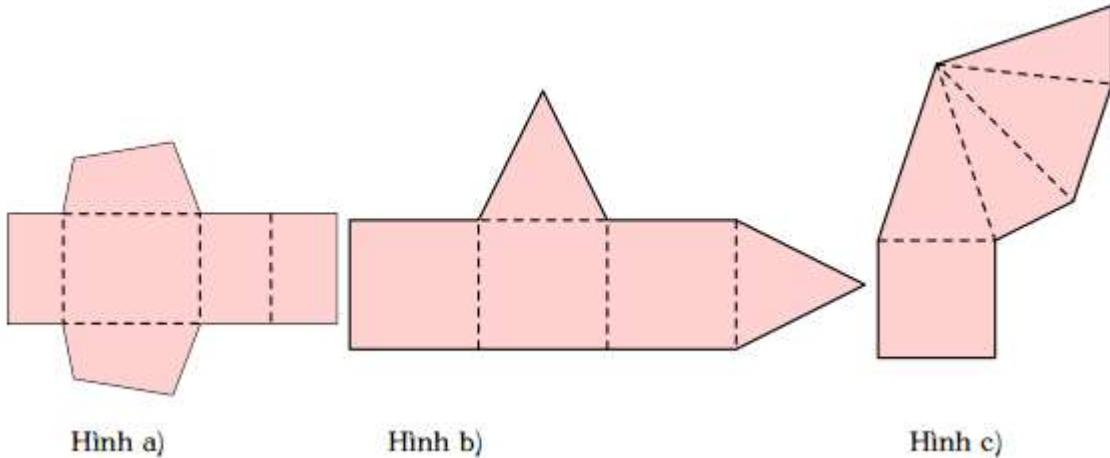
A.  $(x + y)^3 = x^3 + 3x^2y + 3xy^2 + y^3$

B.  $-(x + y)^2 = -x^2 - 2xy - y^2$

C.  $x^3 + y^3 = (x + y)(x^2 + xy + y^2)$

D.  $2(x^2 + y^2) = (x - y)^2 + (x + y)^2$

**Câu 13.** Trong các hình vẽ sau, hình nào có thể gấp theo nét đứt để được hình chóp tứ giác đều:



A. Hình a

B. Hình b

C. Hình c

D. Hình a và c

**Câu 14.**  $\Delta ABC$  vuông tại A có  $BC = 30\text{cm}$ . Độ dài trung tuyến AM bằng:

A. 20cm

B. 5cm

C. 10cm

D. 15cm

**Câu 15.**  $\Delta ABC$  vuông tại B có trung tuyến  $BM = 4\text{cm}$  thì cạnh huyền AC bằng:

A. 2cm

B. 4cm

C. 8cm

D. 16cm

**Câu 16.** Thể tích của hình chóp tứ giác đều có chiều cao 6cm cạnh đáy 4cm là:

A.  $32\text{cm}^3$

B.  $24\text{cm}^3$

C.  $288\text{cm}^3$

D.  $96\text{cm}^3$

**Câu 17.** Một dấu hiệu nhận biết hình chữ nhật là:

A. Tứ giác có 2 đường chéo bằng nhau là hình chữ nhật

B. Hình thang có một góc vuông là hình chữ nhật

C. Hình bình hành có một góc vuông là hình chữ nhật

D. Tứ giác có hai góc đối đều vuông là hình chữ nhật

**Câu 18.** Tứ giác ABCD có  $\hat{A} = 100^\circ; \hat{B} = 80^\circ; \hat{C} = 110^\circ$ . Số đo góc D bằng:

A.  $70^\circ$

B.  $80^\circ$

C.  $100^\circ$

D.  $110^\circ$

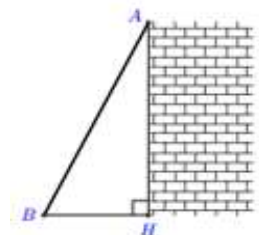
**Câu 19.** Một người thợ đã đo chiều cao của bức tường bằng cách dùng một cái thang có chiều dài 13m và dựng lên bức tường (như hình vẽ). Biết khoảng cách từ chân thang đến bức tường là 5m. Hỏi người thợ đó đã đo được bức tường cao bao nhiêu mét?

A. 5m

B. 8m

C. 12m

D. 18m



**Câu 20.** Hai đường chéo của hình thoi bằng 6cm và 8cm, cạnh của hình thoi bằng giá trị

nào trong các giá trị sau

A.  $\sqrt{28}$  cm

B. 5cm

C. 7cm

D.  $\sqrt{82}$  cm

## II. Tự luận:

### Dạng 1: Các bài toán về đa thức

**Bài 1.** Cho đơn thức  $A = \left(\frac{-1}{2}x^2yz^3\right) \cdot \frac{4}{3}xy^2$

a) Thu gọn rồi chỉ rõ phân hệ số và bậc của A

b) Tính giá trị của A khi  $x = 2; y = \frac{-1}{2}; z = -1$

**Bài 2.** Tính:

a)  $(2x - y)\left(x^3 - 2x - \frac{3}{2}\right)$

b)  $(x - 3)(x + 3) + (x - 5)^2 - 2x(x - 5)$

**Bài 3.** Phân tích các đa thức thành nhân tử

a)  $3y^2 - 9y$

b)  $4x^2 - 1$

c)  $x^3 - 4x$

d)  $(x + y)^2 - 9x^2$

e)  $x^2 - x - y^2 - y$

f)  $7x - 7y + x^2 - 2xy + y^2$

g)  $x^3 + 64$

h)  $8x^3 - 125$

k)  $x^2 + 2x - y^2 + 1$

m)  $x^2 - 2xy + y^2 - 9$

n)  $x^2 - 6x + 5$

**Bài 4.** Tìm x, biết:

a)  $16x^2 - 9(x + 1)^2 = 0$

b)  $x^3 + 2x^2 + x = 0$

c)  $3(x - 2) - x(x - 2) = 0$

d)  $x^2 - 4x + 4 = 25$

e)  $x^2 - 5x - 6(x - 5) = 0$

f)  $3x^3 - 12x = 0$

**Bài 5.** Một người gửi tiết kiệm 200 triệu đồng vào tài khoản ngân hàng SHB. Có 2 sự lựa chọn: người gửi có thể nhận lãi suất 7% một năm hoặc nhận ngay quà tặng là 3 triệu và lãi suất 6% một năm. Lựa chọn nào có lợi hơn sau 1 năm? Sau 2 năm?

### Dạng 2: Các bài toán về phân thức đại số

**Bài 1.** Rút gọn các phân thức sau:

a)  $\frac{x^2 + 5x}{2x + 10}$

b)  $\frac{x^2 + 2x + 1}{x^2 - 1}$

c)  $\frac{x^3 - 3x - x + 3}{x^2 - 3x}$

d)  $\frac{x^2 + y^2 + 2xy - 1}{x^2 - y^2 + 1 + 2x}$

**Bài 2.** Thực hiện các phép tính:

a)  $\frac{8x - 1}{2x + 1} - \frac{7x - 1}{2x + 1}$

b)  $\frac{x - 3}{x^2} \cdot \frac{5x}{x^2 - 9}$

c)  $\frac{x^2}{x(x + 1)} + \frac{2x + 1}{x(x + 1)}$

d)  $\frac{x^2 - 6x + 9}{x^2 + 3x} : \frac{x - 3}{3x + 9}$

e)  $\frac{xy}{x - y} + \frac{y^2 - xy}{x - y} - \frac{x^2}{x - y}$

f)  $\frac{x}{x + 2} - \frac{x}{x - 2}$

g)  $\frac{x^2}{x^2 - 4} + \frac{1}{x + 2} + \frac{2}{2 - x}$

h)  $\frac{3x^2 + 5x + 1}{x^3 - 1} - \frac{1 - x}{x^2 + x + 1} - \frac{3}{x - 1}$

k)  $\left(\frac{2xy}{x^2 - y^2} + \frac{x - y}{2x + 2y}\right) : \frac{x + y}{2x} + \frac{y}{y - x}$

**Bài 3.** Cho phân thức:  $M = \frac{2x}{x^2 - 9} + \frac{1}{x - 3}$

a) Tìm điều kiện xác định của M

b) Rút gọn M.

**Bài 4.** Cho biểu thức  $P = \frac{2x - 5}{(x - 2)(x - 3)} + \frac{x + 2}{x - 3} + \frac{3 - x}{2 - x}$

a) Rút gọn P

b) Tìm số nguyên  $x$  để  $\frac{P}{2}$  nhận giá trị nguyên

**Bài 7.** Cho biểu thức  $Q = \frac{x^2}{x^2 - 4} - \frac{x}{x - 2} - \frac{2}{x + 2}$

a) Tìm điều kiện xác định của  $Q$ .

b) Rút gọn  $Q$

c) Tìm giá trị của  $x$  để  $Q = 2$

**Bài 8.** Một chiếc ca nô xuôi dòng từ  $A$  đến  $B$  cách nhau 36 km, rồi ngay lập tức quay trở về  $A$ . Biết vận tốc của dòng nước là 6 km/h. Gọi  $x$  (km/h) là vận tốc thực của ca nô ( $x > 6$ ), viết biểu thức biểu thị tổng thời gian đi và về.

**Bài 9.** Một tổ sản xuất theo kế hoạch mỗi ngày làm được 50 sản phẩm, khi thực hiện mỗi ngày làm được 57 sản phẩm nên hoàn thành sớm hơn kế hoạch và vượt mức 13 sản phẩm. Gọi  $x$  ( $x > 0$ ) là số sản phẩm dự định. Viết biểu thức biểu thị hiệu thời gian dự định và thời gian thực tế đã làm.

**Bài 10.** Hai máy bay cùng bay quãng đường 600 km. Biết tốc độ của máy bay thứ hai lớn hơn tốc độ của máy bay thứ nhất là 300 km/h. Gọi  $x$  km/h là tốc độ của máy bay thứ nhất  $x > 0$ . Viết phân thức biểu thị theo  $x$

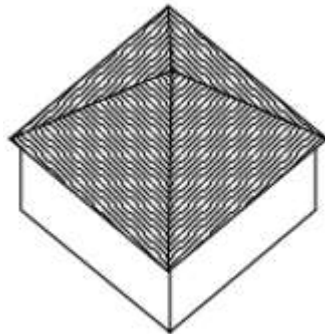
a) Thời gian máy bay thứ nhất đã bay.

b) Thời gian máy bay thứ hai đã bay.

c) Tỉ số thời gian máy bay thứ nhất đã bay và máy bay thứ hai đã bay.

### Dạng 3: Hình học trực quan

**Bài 1.** Nhà của bạn An có mái ngói dạng hình chóp tứ giác đều (như hình vẽ). Biết cạnh của mặt đáy dài 8m, chiều cao của mặt bên dài 5m. Tính diện tích xung quanh của mái ngói đó.

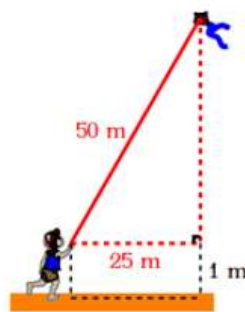


**Bài 2.** Một giá đèn có dạng hình chóp tứ giác đều (như hình vẽ). Biết độ dài cạnh đáy là 14cm, chiều cao của giá đèn là 22cm. Mặt bên của giá đèn là các tam giác cân có chiều cao là 23cm. Tính diện tích xung quanh và thể tích của một giá đèn đó.



### Dạng 4. Hình học phẳng

**Bài 1.** Cho hình vẽ, tính độ cao của con diều so với mặt đất.



**Bài 2.** Một con thuyền đang neo ở một điểm cách chân tháp hải đăng 180m. Cho biết tháp hải đăng cao 25m. Hãy tính khoảng cách từ thuyền đến ngọn hải đăng?



**Bài 3.** Cho hình thoi  $ABCD$ , gọi  $I$  là giao điểm 2 đường chéo. Vẽ đường thẳng qua  $B$  và song song với  $AC$ , vẽ đường thẳng qua  $C$  và song song với  $BD$ , hai đường thẳng đó cắt

nhau tại K.

- a) Chứng minh IBKC là hình chữ nhật
- b) Chứng minh ABKI là hình bình hành
- c) Biết góc BIK bằng  $30^\circ$ . Tính số đo các góc của hình thoi ABCD.

**Bài 4.** Hình bình hành ABCD có:  $BC = 2AB$ ,  $\hat{A} = 60^\circ$ . Gọi E, F là trung điểm của BC và AD. I là điểm đối xứng của A qua B

- a) Chứng minh tứ giác ABEF là hình thoi.
- b) Chứng minh tứ giác AIEF là hình thang cân.
- c) Chứng minh tứ giác BICD là hình chữ nhật.
- d) Tính  $AED$

**Bài 5.** Cho tam giác ABC vuông tại A, gọi O là trung điểm của BC. Trên tia đối của tia OA lấy điểm N sao cho O là trung điểm của AN.

- a) Chứng minh tứ giác ABNC là hình chữ nhật.
- b) Trên tia đối của tia CN lấy điểm D sao cho C là trung điểm của DN. Chứng minh tứ giác ABCD là hình bình hành.
- c) Gọi G là giao điểm của DO và AC. Chứng minh  $DG = 2GO$

**Bài 6.** Cho  $\Delta ABC$  vuông tại A có đường trung tuyến AM. Kẻ  $ME \perp AB$  tại E,  $MF \perp AC$  tại F.

- a) Tứ giác AEMF là hình gì? Vì sao?
- b) Chứng minh F là trung điểm của AC.
- c) Trên tia MF lấy điểm N sao cho F là trung điểm của MN. Chứng minh tứ giác AMCN là hình thoi.

**Bài 7.** Cho tam giác ABC cân tại A, đường cao AH. Gọi M là trung điểm AB, trên tia HM lấy điểm E sao cho M là trung điểm của HE.

- a) Chứng minh tứ giác AHBE là hình chữ nhật
- b) Chứng minh  $AC = HE$
- c) Trên tia đối của tia AE lấy điểm I sao cho  $AI = AE$ . Gọi O là giao điểm của IM và AH. Chứng minh  $OA = \frac{1}{3}AH$ .

## MÔN KHTN

### PHẦN I: LÝ THUYẾT

Nội dung từ Bài 1 – Bài 16.

1. Phản ứng hóa học, Mol và tỉ khối chất khí, Dung dịch và nồng độ, Tính theo phương trình hóa học.
2. Acid – Base – Oxide – Muối. Mối quan hệ giữa các hợp chất vô cơ.
3. Phân bón hóa học.
4. Khối lượng riêng.
5. Áp suất trên một bề mặt, áp suất chất lỏng, áp suất chất khí.
6. Chú ý hiện tượng của các phản ứng hóa học, thí nghiệm trong các bài đã học.

### PHẦN II: BÀI TẬP

**I. Xem lại các bài tập trong SGK KHTN 8 (từ Bài 1 đến hết Bài 16)**

## II. Bài tập luyện thêm:

### A. Trắc nghiệm:

Chọn phương án đúng nhất trong các câu sau:

**Câu 1.** Chất nào sau đây là acid?

- A. HCl.                      B. NaHCO<sub>3</sub>.                      C. Ba(OH)<sub>2</sub>.                      D. MgSO<sub>4</sub>.

**Câu 2.** Cho các chất dưới đây, dãy chất nào toàn là dung dịch kiềm?

- A. KOH, Mg(OH)<sub>2</sub>, Ba(OH)<sub>2</sub>, NaOH.                      B. KOH, Ca(OH)<sub>2</sub>, Ba(OH)<sub>2</sub>, NaOH.

- C. KOH, Mg(OH)<sub>2</sub>, Ba(OH)<sub>2</sub>, Fe(OH)<sub>2</sub>.                      D. Cu(OH)<sub>2</sub>, Mg(OH)<sub>2</sub>, Ba(OH)<sub>2</sub>, NaOH.

**Câu 3.** Dùng quỳ tím để phân biệt được cặp chất nào sau đây?

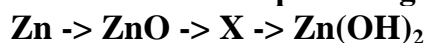
- A. Dung dịch HCl và dung dịch KOH.                      B. Dung dịch HCl và dung dịch H<sub>2</sub>SO<sub>4</sub>.

- C. Dung dịch Na<sub>2</sub>SO<sub>4</sub> và dung dịch NaCl.                      D. Dung dịch NaOH và dung dịch KOH.

**Câu 4.** Oxide của nguyên tố R có hóa trị III chứa 70% về khối lượng nguyên tố R. Nguyên tố R là

- A. Al.                      B. Fe.                      C. Cu.                      D. Zn.

**Câu 5.** Cho chuỗi phản ứng sau:



Chất X có công thức là?

- A. ZnSO<sub>4</sub>.                      B. Cl<sub>2</sub>.                      C. ZnCl<sub>2</sub>.                      D. HCl.

**Câu 6.** Oxide nào sau đây phản ứng được với dung dịch NaOH:

- A. SO<sub>2</sub>.                      B. Al<sub>2</sub>O<sub>3</sub>.                      C. CO.                      D. CuO.

**Câu 7.** Cho dãy các chất sau: NaOH, KCl, H<sub>2</sub>SO<sub>4</sub>, CaSO<sub>4</sub>, K<sub>2</sub>O, KNO<sub>3</sub>, MgCl<sub>2</sub>, Cu(OH)<sub>2</sub>, Al(OH)<sub>3</sub>, Fe<sub>2</sub>O<sub>3</sub>, Ba(NO<sub>3</sub>)<sub>2</sub>. Số chất trong dãy thuộc loại muối lần lượt là?

- A. 4.                      B. 5.                      C. 6.                      D. 7.

**Câu 8.** Hợp chất K<sub>2</sub>SO<sub>4</sub> có tên gọi là

- A. potassium sulfate.                      B. potassium sulfite.

- C. sulfate Sodium.                      D. Sodium sunfuric.

**Câu 9.** Trong các loại phân bón sau, loại phân bón nào có lượng đạm cao nhất?

- A. NH<sub>4</sub>NO<sub>3</sub>.                      B. NH<sub>4</sub>Cl.                      C. (NH<sub>4</sub>)<sub>2</sub>SO<sub>4</sub>.                      D. (NH<sub>2</sub>)<sub>2</sub>CO.

**Câu 10.** Acid có trong dạ dày của người và động vật giúp tiêu hóa thức ăn là:

- A. Sulfuric acid.                      B. Acetic acid.                      C. Acid stearic.                      D. Hydrochloric acid

**Câu 11.** *Thí nghiệm:* Tiến hành thí nghiệm cho khoảng 1 mL dung dịch NaOH vào ống nghiệm chứa khoảng 1 mL dung dịch CuSO<sub>4</sub>. Hiện tượng xảy ra trong ống nghiệm là

- A. Xuất hiện kết tủa màu xanh.  
B. Xuất hiện kết tủa màu trắng.  
C. Xuất hiện kết tủa màu nâu đỏ.  
D. Không có hiện tượng xảy ra.

**Câu 12.** Để an toàn khi pha loãng H<sub>2</sub>SO<sub>4</sub> đặc cần thực hiện theo cách:

- A. Cho cả nước và acid vào cùng một lúc.  
B. Rót từng giọt nước vào acid.  
C. Rót từ từ acid vào nước và khuấy đều.  
D. Cả 3 cách trên đều được.

**Câu 13.** Công thức hóa học của acetic acid là:

A.  $\text{CH}_2\text{COOH}_2$ .      B.  $\text{CH}_3\text{COOH}$ .      C.  $\text{HCl}$ .      D.  $\text{H}_2\text{SO}_4$ .

**Câu 14.** Hòa tan hết 16,8 gam kim loại A hóa trị II trong dung dịch acid  $\text{HCl}$ , sau phản ứng thu được 7,437 lít khí  $\text{H}_2$  ở đk.c. Kim loại A là

A. Fe.      B. Mg.      C. Cu.      D. Zn.

**Câu 15.** Cho các chất: Fe, NaOH, Ag,  $\text{HCl}$ ,  $\text{BaCl}_2$ ,  $\text{Mg}(\text{OH})_2$  số chất tác dụng với  $\text{CuSO}_4$  là

A. 3.      B. 4.      C. 5.      D. 6.

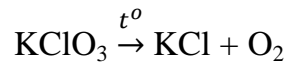
**Câu 16.** Dung dịch nào sau đây có  $\text{pH} > 7$ ?

A. NaOH.      B.  $\text{H}_2\text{SO}_4$ .      C. NaCl.      D.  $\text{HNO}_3$ .

**Câu 17.** Cho 8 gam  $\text{MgO}$  phản ứng vừa đủ với dung dịch  $\text{HCl}$  tạo thành muối magnesium chloride và nước. Khối lượng của muối magnesium chloride là

A. 9,5 gam.      B. 38 gam.      C. 19 gam.      D. 8 gam.

**Câu 18.** Nhiệt phân 18,375 gam  $\text{KClO}_3$  thu được 0,18 mol  $\text{O}_2$ . Biết rằng phản ứng nhiệt phân  $\text{KClO}_3$  xảy ra theo sơ đồ sau:



Hiệu suất phản ứng nhiệt phân là

A. 85%.      B. 80%.      C. 75%.      D. 60%.

**Câu 19.** Cho dung dịch có chứa 12 gam NaOH phản ứng với dung dịch chứa 29,4 gam  $\text{H}_2\text{SO}_4$ . Sau phản ứng thu được dung dịch X. Thử giấy quỳ tím với dung dịch X thấy giấy quỳ tím chuyển sang màu

A. Đỏ.      B. Xanh.      C. Tím.      D. Vàng

**Câu 20.** Kim loại nào sau đây có thể tác dụng với dung dịch muối  $\text{FeCl}_2$

A. Cu.      B. Zn.      C. Pb.      D. Hg.

**Câu 21.** Cho 50 gam  $\text{CaCO}_3$  vào dung dịch  $\text{HCl}$  dư thể tích  $\text{CO}_2$  thu được ở điều kiện chuẩn là

A. 24,79 L.      B. 2,479 L.      C. 1,2395 L.      D. 12,395 L.

**Câu 22.** Trung hòa 200 ml dung dịch  $\text{H}_2\text{SO}_4$  1M bằng dung dịch NaOH 20%. Khối lượng dung dịch NaOH cần dùng là bao nhiêu?

A. 20g.      B. 40 gam.      C. 60 gam.      D. 80 gam.

**Câu 23.** Dãy gồm các kim loại tác dụng được với dung dịch  $\text{HCl}$  là

A. Fe, Cu, Mg.      B. Zn, Fe, Cu.      C. Zn, Fe, Al. D. Fe, Zn, Ag.

**Câu 24.** Nguyên tố dinh dưỡng mà phân lân cung cấp cho cây trồng là

A. Nitrogen.      B. Phosphorus.      C. Kali.      D. Hydrogen.

**Câu 25.** Đơn vị nào sau đây **không** phải là đơn vị đo khối lượng riêng?

A. g/mL.      B. mL/kg.      C.  $\text{g/cm}^3$ .      D.  $\text{kg/m}^3$ .

**Câu 26.** Một bể đựng cá cảnh hình hộp chữ nhật có kích thước các cạnh là 60 cm, 40 cm, 40 cm chứa đầy nước. Biết khối lượng riêng của nước là  $1000 \text{ kg/m}^3$ . Khối lượng của nước đựng trong bể là:

A. 240 kg.      B. 160 kg.      C. 96 kg.      D. 40 kg.

**Câu 27.** Đặt một ống đong lên cân thấy số chỉ của cân là 80 g. Đổ vào ống đong 50 ml xăng thì lúc này số chỉ của cân là 115 g. Khối lượng riêng của xăng là bao nhiêu?

A.  $700 \text{ kg/m}^3$ .      B.  $800 \text{ kg/m}^3$ .      C.  $500 \text{ kg/m}^3$ .      D.  $350 \text{ kg/m}^3$ .

**Câu 28.** Cho một vật khối lượng  $m$ , thể tích  $V$ . Khối lượng riêng của chất làm vật được tính theo công thức là

A.  $D = V/m^2$ . B.  $D = V/m$ . C.  $D = m/V$ . D.  $D = m.V$ .

**Câu 29.** Một chai dầu ăn có thể tích là 500 ml. Biết khối lượng riêng của dầu ăn là  $800 \text{ kg/m}^3$ . Khối lượng của dầu ăn trong chai là

A. 500 g. B. 625 g. C. 800 g. D. 400 g.

**Câu 30.** Trong các cách sau, cách nào tăng được áp suất nhiều nhất?

A. Tăng áp lực, giảm diện tích bị ép. B. Giảm áp lực, tăng diện tích bị ép.  
C. Tăng áp lực, tăng diện tích bị ép. D. Giảm áp lực, giảm diện tích bị ép.

**Câu 31.** Phát biểu nào sau đây là đúng khi nói về áp suất của chất lỏng?

A. Chất lỏng gây ra áp suất theo mọi phương lên đáy bình, thành bình và các vật đặt trong nó.  
B. Chất lỏng gây ra áp suất theo phương ngang.  
C. Chất lỏng gây ra áp suất theo phương thẳng đứng, hướng từ dưới lên trên.  
D. Chất lỏng chỉ gây ra áp suất tại những điểm ở đáy bình.

**Câu 32.** Phát biểu nào sau đây là đúng khi nói về áp suất khí quyển?

A. Áp suất khí quyển chỉ tác dụng theo phương thẳng đứng vuông góc với mặt đất.  
B. Áp suất khí quyển bằng áp suất thủy ngân.  
C. Áp suất khí quyển tác dụng lên vật theo mọi phương.  
D. Áp suất khí quyển chỉ tác dụng theo phương ngang, song song với mặt đất.

### **B. Tư luận:**

**Câu 1:** Hoàn thành các PTHH sau:

a) $P + ? \rightarrow P_2O_5$	e) $CO_2 + NaOH \rightarrow ? + H_2O$
b) $MgO + HCl \rightarrow ? + ?$	f) $? + HCl \rightarrow CuCl_2 + ?$
c) $Ba(OH)_2 + H_2SO_4 \rightarrow ? + H_2O$	g) $? + HCl \rightarrow AlCl_3 + H_2$
d) $CaCO_3 + ? \rightarrow CaCl_2 + ? + H_2O$	h) $Fe + CuSO_4 \rightarrow ? + ?$

**Câu 2:** Cho 16,25 gam kẽm tác dụng với một lượng vừa đủ dd HCl 10%

a. Viết PTHH của phản ứng.  
b. Tính thể tích khí hydrogen thu được ở điều kiện chuẩn.  
c. Tính khối lượng dd HCl 10% cần dùng.  
d. Tính nồng độ phần trăm của dung dịch thu được sau phản ứng.

**Câu 3:** Hòa tan hoàn toàn 40 gam NaOH bằng dung dịch  $H_2SO_4$  2 M tạo thành muối  $Na_2SO_4$  và nước.

a. Viết PTHH của phản ứng  
c. Tính thể tích dung dịch  $H_2SO_4$  2 M đã dùng.  
d. Tính  $C_M$  của dung dịch  $Na_2SO_4$  sau phản ứng. (Coi thể tích dung dịch không thay đổi).

**Câu 4:** Cho 16,8 gam sắt (iron) cháy trong bình chứa 2,479 lít khí oxygen ở (đkc) thu được Iron oxide ( $Fe_3O_4$ )

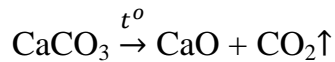
a. Chất nào còn dư sau phản ứng, tính khối lượng chất dư.  
b. Tính khối lượng của Iron oxide ( $Fe_3O_4$ ).

**Câu 5:** Hòa tan hết 12 gam một kim loại R (hoá trị II) bằng dung dịch  $H_2SO_4$  loãng thu được 7,437 lít khí  $H_2$  (đkc). Tìm R.

**Câu 6:** Cho các hợp chất sau: HCl,  $NaNO_3$ ,  $H_2SO_4$ ,  $Ca(OH)_2$ ,  $BaSO_4$ , CuO,  $P_2O_5$ ,  $Fe(OH)_3$ , CO,  $HNO_3$ ,  $Cu(OH)_2$ . Phân loại và gọi tên các hợp chất.

**Câu 7:** CaO được sử dụng nhiều trong sản xuất nông nghiệp và công nghiệp. Phương pháp phổ biến để sản xuất CaO là nung đá vôi ( $CaCO_3$ ), phương trình hoá học của phản ứng xảy ra như sau:





Để tạo ra được 7 tấn CaO cần phải dùng bao nhiêu tấn quặng đá vôi (chứa 80% CaCO<sub>3</sub>) và sinh ra bao nhiêu kg khí CO<sub>2</sub>?

**Câu 8:**

- Một thỏi sắt có thể tích 20 cm<sup>3</sup>, nặng 156 g. Tính khối lượng riêng của thỏi sắt đó theo đơn vị kg/m<sup>3</sup>.
- Một lượng đường 1 dm<sup>3</sup> nặng 0,9 kg. Tính khối lượng riêng của đường theo đơn vị g/cm<sup>3</sup>.
- Một khối gỗ hình hộp chữ nhật có chiều dài các cạnh tương ứng là 3 cm, 5 cm, 10 cm và có khối lượng 120 g. Tính trọng lượng riêng của khối gỗ theo đơn vị N/m<sup>3</sup>.
- Một pho tượng bằng đồng có thể tích 500 dm<sup>3</sup>. Biết khối lượng riêng của đồng là 8900 kg/m<sup>3</sup>. Khối lượng của pho tượng trên theo đơn vị tấn.

**Câu 9:**

- Một bạn học sinh nặng 45 kg đứng thẳng hai chân trên mặt sàn lớp học, biết diện tích tiếp xúc với mặt sàn của một bàn chân là 0,005 m<sup>2</sup>. Áp suất mà bạn đó tác dụng lên mặt sàn là bao nhiêu Pa?
- Một ca đựng nước hình trụ tròn, độ cao cột nước trong ca là 15 cm. Áp suất do cột nước gây ra tại đáy ca bằng bao nhiêu? Biết trọng lượng riêng của nước là 10000 N/m<sup>3</sup>.

**Câu 10:**

- Tại sao khi bị ong hoặc kiến đốt, người ta thường bôi vôi vào vết đốt ?
- Tại sao vôi sống (CaO) lại được sử dụng để khử chua đất trồng trọt ?

## MÔN TIN HỌC

**1) Cấu trúc kiểm tra:**

- Hình thức đề: Trắc nghiệm (20 câu) và tự luận.
- Thời gian làm bài: 45 phút

**2) Câu hỏi ôn tập:** Các dạng câu hỏi sau:

### I. TRẮC NGHIỆM:

**Câu 1:** Năm 1943, Howard Aiken đã chế tạo thành công?

- |  |                           |
|--|---------------------------|
| A. Máy tính cơ giới hóa                | B. Máy tính cơ học Pascal |
| C. Máy tính điều khiển tuần tự tự động | D. Đáp án khác            |

**Câu 2:** Các máy tính thế hệ thứ nhất có kích thước?

- Nhỏ (như máy tính để bàn)
- Rất nhỏ (như máy tính cầm tay)
- Rất lớn (thường chiếm một căn phòng)
- Lớn (bộ phận xử lý và tính toán lớn như những chiếc tủ)

**Câu 3.** Máy tính trong dự án của Babbage có những đặc điểm gì?

- Máy tính cơ học, thực hiện tự động.
- Máy tính có những ứng dụng ngoài tính toán thuần túy.
- Có thiết kế giống với máy tính ngày nay.
- Cả ba đặc điểm trên.

**Câu 4.** Bộ vi xử lý là linh kiện máy tính dựa trên công nghệ nào?

- Đèn điện tử chân không.
- Linh kiện bán dẫn đơn giản.

- C. Mạch tích hợp hàng chục, hàng trăm linh kiện bán dẫn.
- D. Mạch tích hợp cỡ lớn, gồm hàng chục nghìn đến hàng triệu linh kiện bán dẫn.

**Câu 5:** Em hãy chọn phương án ghép đúng:

Thông tin số được nhiều tổ chức và cá nhân lưu trữ với dung lượng rất lớn, và:

- A. được truy cập tự do và có độ tin cậy khác nhau.
- B. được bảo hộ quyền tác giả và không đáng tin cậy.
- C. được bảo hộ quyền tác giả và có độ tin cậy khác nhau.
- D. được bảo hộ quyền tác giả và rất đáng tin cậy.

**Câu 6:** Hành động nào sau đây không vi phạm đạo đức và pháp luật?

- A. Đăng tải thông tin sai sự thật lên mạng.
- B. Cố ý nghe, ghi âm trái phép các cuộc nói chuyện.
- C. Tải một bài trình chiếu của người khác từ Internet và sử dụng như là của mình tạo ra.
- D. Tặng đĩa nhạc có bản quyền em đã mua cho người khác.

**Câu 7:** Công nghệ kĩ thuật số tiềm ẩn những vấn nạn nào?

- A. Biểu hiện thiếu văn hóa
- B. Biểu hiện vi phạm pháp luật
- C. Biểu hiện vi phạm đạo đức
- D. Cả ba đáp án trên đều đúng

**Câu 8:** Hành động nào dưới đây là vi phạm đạo đức, pháp luật và văn hóa khi sử dụng công nghệ kĩ thuật số?

- A. Tạo một trang cá nhân để chia sẻ những kinh nghiệm học tập của mình
- B. Sáng tác một bài thơ về lớp và gửi bạn bè cùng đọc
- C. Quay và lan truyền video về bạo lực học đường
- D. Đáp án khác

**Câu 9:** Nhờ đâu mà chương trình bảng tính có ưu điểm là tính toán tự động?

- A. Vì chương trình thực hiện các phép tính khó
- B. Vì chương trình bảng tính cho phép tính toán theo địa chỉ ô
- C. Vì chương trình sử dụng các công nghệ tiên tiến
- D. Cả ba đáp án trên đều đúng

**Câu 10:** Chọn phương án ghép đúng. Cách chuyển địa chỉ tương đối trong công thức thành địa chỉ tuyệt đối là

- A. nhấn phím \$
- B. nhấn phím F4
- C. nhấn phím F2
- D. nhấn phím F6

**Câu 11:** Đáp án nào dưới đây là địa chỉ tuyệt đối?

- A. \$J2
- B. J\$2
- C. J2
- D. \$J\$2

**Câu 12:** Công thức của doanh thu trong bảng sau được tính bằng công thức nào?

	A	B	C	D	E
1	<b>DANH SÁCH PHẦN MỀM ỨNG DỤNG</b>				
2					
3	<b>TT</b>	<b>Sản phẩm</b>	<b>Đơn giá (đồng)</b>	<b>Số lượt mua</b>	<b>Doanh thu</b>
4	1	Quản lí thời gian	39,999	50,000	=C4*D4
5	2	Trò chơi sáng tạo	109,000	50,000	
6	3	Thiết kế đồ họa	211,000	10,000	
7	4	Từ điển	0	20,000	
8	5	Quản lí bán hàng cá nhân	177,000	5,000	
9	6	Số sức khỏe điện tử	0	10,000,000	

- A. Đơn giá + Số lượt mua
- B. Đơn giá - Số lượt mua
- C. Đơn giá : Số lượt mua
- D. Đơn giá x Số lượt mua

**Câu 13:** Công thức tại ô D3 là =A3\*C3. Sao chép công thức đến ô E2, công thức tại ô E2 là:

- A. =A3\*C3
- B. =B2\*D2
- C. =A2\*C2
- D. =A2\*D2

**Câu 14:** Ô E4 có công thức = C4 \* D4. Công thức tại ô E4 khi sao chép đến ô E5 thì?

- A. Các địa chỉ ô trong công thức sẽ không thay đổi

B. Các địa chỉ ô trong công thức sẽ thay đổi giống ô E4

C. Các địa chỉ ô trong công thức sẽ tự thay đổi

D. Đáp án khác

**Câu 15:** Công thức tại ô F5 là =E5\*\$F\$2. Sao chép công thức đến ô F6, công thức tại ô F6 là:

A. =E6\*F3

B. =E6\*\$F\$2

C. =\$E\$6\*F3

D. =\$E\$6\*\$F\$2

**Câu 16:** Trong chương trình bảng tính, sau khi thực hiện sắp xếp dữ liệu theo chiều tăng dần, thứ tự sắp xếp nào sau đây là đúng?

A. A010 – A100 – A011

B. A010 – A011 - A100

C. A100 – A010 – A011

D. A011 – A010 – A100

**Câu 17.** Cách nhập kí hiệu \$ cho địa chỉ tuyệt đối là:

A. Gõ kí hiệu \$ từ bàn phím khi nhập địa chỉ ô.

B. Sau khi nhập đã chỉ tương đối, nhấn phím F4 để chuyển thành địa chỉ tuyệt đối.

C. Sau khi nhập địa chỉ tương đối, nhấn phím F2 để chuyển thành địa chỉ tuyệt đối.

D. Thực hiện được theo cả hai cách A và B.

**Câu 18:** Khi không muốn sắp xếp dòng tiêu đề thì em chọn?

A. My data has headers

B. Delete Level

C. Copy Level

D. Options

**Câu 19:** Khi muốn thêm một tiêu chí sắp xếp thì chọn ?

A. Delete Level

B. Copy Level

C. Add Level

D. Options

**Câu 20.** Để lọc dữ liệu thì ta chọn lệnh?

A. Select All

B. Đáp án khác

C. Sort

D. Filter

**Câu 21:** Chọn lệnh nào để thực hiện sắp xếp các ô dữ liệu theo bảng chữ cái?

A. Data

B. Filter

C. Sort

D. Đáp án khác

**Câu 22:** Lệnh Sort nằm trong thẻ?

A. Home

B. Insert

C. Data

D. Đáp án khác

**Câu 23:** Chức năng lọc dữ liệu của phần mềm bảng tính được sử dụng để?

A. Chọn các dòng thỏa mãn các điều kiện nào đó

B. Chọn và chỉ hiển thị các dòng thỏa mãn các điều kiện nào đó

C. Chọn và không hiển thị các dòng thỏa mãn các điều kiện nào đó

D. Cả ba đáp án trên đều sai

**Câu 24:** Để lọc dữ liệu thì ta chọn lệnh?

A. Select All

B. Filter

C. Sort

D. Đáp án khác

**Câu 25:** Để bỏ lọc dữ liệu chọn lệnh?

A. Select All

B. Filter

C. Sort

D. Đáp án khác

**Câu 26:** Dữ liệu không đúng với điều kiện lọc sẽ?

A. Được hiển thị

B. Thay đổi

C. Bị ẩn đi

D. Đáp án khác

**Câu 27:** Biểu đồ cột được sử dụng để?

A. Hiển thị dữ liệu

B. So sánh các dữ liệu với nhau

C. Quan sát xu hướng tăng giảm của dữ liệu

D. So sánh các phần với tổng thể

**Câu 28:** Biểu đồ đoạn thẳng được sử dụng để?

A. Hiển thị dữ liệu

B. So sánh các dữ liệu với nhau

C. Quan sát xu hướng tăng giảm của dữ liệu

D. So sánh các phần với tổng thể

**Câu 29:** Biểu đồ hình quạt tròn được sử dụng để?

A. Hiển thị dữ liệu

B. So sánh các dữ liệu với nhau

C. Quan sát xu hướng tăng giảm của dữ liệu

D. So sánh các phần với tổng thể

**Câu 30:** Phát biểu nào sau đây là sai?

A. Biểu đồ là cách minh họa dữ liệu trực quan. Nhờ biểu đồ, em dễ dàng so sánh, nhận định xu hướng thay đổi của dữ liệu.

- B. Biểu đồ cột thường được sử dụng để so sánh dữ liệu.
- C. Biểu đồ đoạn thẳng thường được sử dụng để quan sát xu hướng tăng giảm của dữ liệu.
- D. Biểu đồ hình quạt tròn rất hữu ích để quan sát xu hướng tăng giảm của dữ liệu.

## II. TRẮC NGHIỆM

**Câu 1:** Nêu ba điều lưu ý để tránh các vi phạm khi sử dụng các công nghệ kỹ thuật số?

**Câu 2:** Hãy so sánh địa chỉ tương đối và địa chỉ tuyệt đối?

**Câu 3:** Nêu các bước sắp xếp dữ liệu một tiêu chí? nhiều tiêu chí?

**Câu 4:** Nêu các bước lọc dữ liệu?

**Câu 5:** Biểu đồ là gì? Kể tên và mục đích của ba loại biểu đồ đã học? Nêu các bước tạo biểu đồ?

**Câu 6:** Nhân dịp khai giảng năm học mới, tại một số cửa hàng, nhà sách.... các mặt hàng đồ dùng học tập được giảm giá. Danh sách một số mặt hàng được giảm giá và tỉ lệ giảm giá được lưu ở ô D2 như trong hình sau:

	A	B	C	D	E	F
1	<b>DANH SÁCH CÁC MẶT HÀNG ĐƯỢC GIẢM GIÁ</b>					
2	<b>Tỉ lệ giảm giá</b>					20%
3						
4	<b>STT</b>	<b>Tên mặt hàng</b>	<b>Đơn giá</b>	<b>Đơn giá đã giảm</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Tổng tiền</b>
5	1	Vở 80 trang	10000	?	20	?
6	2	Vở 120 trang	15000	?	10	?
7	3	Bút bi	5000	?	10	?
8	4	Bút chì	4000	?	2	?
9	5	Balo	200000	?	1	?
10	6	Hộp bút	50000	?	1	?
11	<b>Tổng tiền</b>					?

- a) Nhập công thức cho các ô từ D5 đến ô D10 để tính đơn giá mỗi mặt hàng sau khi đã được giảm, biết rằng:  $Đơn\ giá\ đã\ giảm = Đơn\ giá * tỉ\ lệ\ giảm\ giá$
- b) Nhập công thức cho các ô từ F5 đến ô F10 để tính tổng tiền mỗi loại mặt hàng.
- c) Tại ô F11, hãy nhập công thức tính Tổng tiền phải trả cho tất cả các mặt hàng.
- d) Sắp xếp danh sách theo chiều giảm dần của cột tổng tiền mỗi mặt hàng.

## MÔN NGỮ VĂN

### A. KIẾN THỨC TRỌNG TÂM

#### Phần I: Đọc

- Các thể loại: truyện lịch sử, thơ Đường luật, thơ trào phúng

#### \* Yêu cầu về văn bản :

- Nhận biết được một số đặc điểm của thể loại truyện lịch sử: bối cảnh lịch sử, cốt truyện, thể giới nhân vật, ngôn ngữ nhân vật trong truyện lịch sử...

- Nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đặc điểm nhân vật, đề tài, chủ đề của tác phẩm...

- Tóm tắt được văn bản, các ý chính của mỗi đoạn trong một văn bản có nhiều đoạn. Hiểu và trình bày được ý nghĩa các chi tiết, nhân vật trong văn bản

- Nhận biết được một số đặc điểm của thơ Đường luật:

+ Thất ngôn bát cú Đường luật: bố cục, luật bằng trắc, niêm, vần và nhịp, đối

+ Tứ tuyệt Đường luật: bố cục, luật bằng trắc, niêm, vần và nhịp.

- Nhận biết được một số đặc điểm **Thơ trào phúng:**

+ Về nội dung: dùng tiếng cười để phê phán những cái chưa hay chưa đẹp hoặc cái tiêu cực, xấu xa,... nhằm hướng con người tới các giá trị thẩm mỹ, nhân văn hoặc lí tưởng sống cao

đẹp.

+ Về nghệ thuật: sử dụng biện pháp tu từ so sánh, ẩn dụ, nói quá,... tạo ra tiếng cười khi hài hước, mỉa mai, châm biếm nhẹ nhàng; lúc đả kích mạnh mẽ, sâu cay.

- Chỉ ra được nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa văn bản

- Biết vận dụng kiến thức đã học để giải quyết vấn đề trong thực tế

## Phần II: Tiếng Việt

1. Biệt ngữ xã hội, từ ngữ địa phương, từ tượng hình, từ tượng thanh, nghĩa của từ, từ Hán Việt. Chỉ ra và giải thích được nghĩa tường minh và nghĩa hàm ẩn của câu...

2. Biện pháp tu từ đảo ngữ và các biện pháp tu từ đã học

3. Đoạn văn diễn dịch, quy nạp, song song, phối hợp

### \* Yêu cầu về Tiếng Việt

- Nhận diện được đơn vị kiến thức tiếng Việt cơ bản trong văn bản

- Nêu vai trò, tác dụng của các đơn vị kiến thức trong văn bản.

- Vận dụng kiến thức trong đặt câu và viết đoạn văn.

## Phần III: Viết

1. Viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học (bài thơ thất ngôn bát cú hoặc tứ tuyệt Đường luật).

2. Viết bài văn/ đoạn văn phân tích một tác phẩm văn học ( thơ trào phúng)

3. Viết đoạn văn trình bày một vấn đề xã hội (trách nhiệm của hs với cộng đồng, một thói xấu của con người trong xã hội hiện đại)

### \*Yêu cầu:

- Vận dụng các kỹ năng viết bài văn đảm bảo theo các bước đã học

- Xác định được trình tự và xây dựng bố cục bài văn

- Biết vận dụng các kỹ năng đó vào tạo lập văn bản.

\* Lưu ý : GV ra các dạng bài tập vận dụng kiến thức đã học vào việc giải quyết các vấn đề thực tiễn.

## B. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP

**Bài 1.** Đọc kĩ bài thơ **Qua đèo Ngang** và trả lời các câu hỏi:

Bước tới Đèo Ngang, bóng xế tà,

Cỏ cây chen đá, lá chen hoa.

Lom khom dưới núi, tiều vài chú

Lác đác bên sông, chợ mấy nhà.

Nhớ nước đau lòng, con quốc quốc,

Thương nhà mỏi miệng, cái gia gia.

Dừng chân đứng lại, trời, non, nước,

Một mảnh tình riêng, ta với ta.

(Bà Huyện Thanh Quan, Ngữ văn 7, NXB giáo dục)

**Câu 1.** Bài thơ được viết theo thể thơ nào? Trình bày hiểu biết của em về đặc điểm của thể thơ đó (luật bằng trắc, đối, niêm, bố cục, gieo vần, nhịp)

**Câu 2:** Chỉ rõ và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong 2 câu thơ:

“Nhớ nước đau lòng, con quốc quốc,

Thương nhà mỏi miệng, cái gia gia.”

**Câu 3.** Cảnh tượng Đèo Ngang trong bài thơ “*Qua Đèo Ngang*” được miêu tả ở thời điểm nào trong ngày? Thời điểm đó có lợi thế gì trong việc bộc lộ tâm trạng của tác giả?

**Câu 4.** Trong bài thơ “Qua Đèo Ngang”, cụm từ “*ta với ta*” mang ý nghĩa gì?

**Câu 5.** Từ nội dung bài thơ trên, hãy viết đoạn văn trình bày suy nghĩ của em về tình yêu quê hương. (trình bày khoảng 2/3 trang giấy thi)

**Câu 6:** Viết bài văn phân tích bài thơ Qua đèo Ngang của Bà Huyện Thanh Quan

**Bài 2.** Đọc kĩ đoạn trích và trả lời các câu hỏi sau:

*Từng nghe:*

*Việc nhân nghĩa cốt ở yên dân,*

*Quân điếu phạt trước lo trừ bạo;*

*Như nước Đại Việt ta từ trước,*

*Vốn xưng nền văn hiến đã lâu,*

*Nước non bờ cõi đã chia,*

*Phong tục Bắc Nam cũng khác;*

*Từ Triệu, Đinh, Lý, Trần; bao đời xây nền độc lập;*

*Cùng Hán, Đường, Tống, Nguyên; mỗi bên hùng cứ một phương;*

*Tuy mạnh yếu có lúc khác nhau,*

*Song hào kiệt đời nào cũng có.*

*Vậy nên:*

*Lưu Cung tham công nên thất bại;*

*Triệu Tiết chí lớn phải tiêu vong;*

*Cửa Hàm Tử bắt sống Toa Đô*

*Sông Bạch Đằng giết tươi Ô Mã*

*Việc xưa xem xét.*

*Chứng cứ còn ghi.*

(Theo *Nước Đại Việt ta*, trích trong Bình Ngô đại cáo – Nguyễn Trãi)

**Câu 1.** Chỉ ra thể loại và phương thức biểu đạt chính của bài thơ chứa đoạn trích?

**Câu 2.** Qua đoạn trích, từ các thông tin lịch sử ở đoạn 2, em hiểu văn bản được viết trong hoàn cảnh lịch sử nào?

**Câu 3.** Khái quát nội dung chính của đoạn trích.

**Câu 4.** Qua hai câu "Việc nhân nghĩa cốt ở yên dân - Quân điếu phạt trước lo trừ bạo", có thể hiểu cốt lõi tư tưởng nhân nghĩa của tác giả là gì?

**Câu 5.** Người dân mà tác giả nói tới là ai? Kẻ bạo ngược mà tác giả nói tới là kẻ nào?

**Câu 6.** Em hiểu nghĩa của từ "văn hiến" là gì?

**Câu 7:** Để khẳng định chủ quyền độc lập dân tộc, tác giả đã dựa vào những yếu tố nào? Thể hiện qua các chi tiết nào?

**Câu 8.** Sức thuyết phục của văn chính luận Nguyễn Trãi trong đoạn này thể hiện ở hình thức nghị luận như thế nào?

**Bài 3 .** Đọc kĩ bài thơ **Giễu người thi đỗ** và trả lời các câu hỏi sau:

*Một đàn thằng hồng đứng mà trông,*

*Nó đỗ khoa này có sướng không!*

*Trên ghé bà đầm ngoi đít vịt,*

*Dưới sân ông cử... ngóng đầu rồng.*

(Trần Tế Xương, in trong *Tổng tập văn học Việt Nam*, tập 14,  
Đặng Đức Siêu sưu tầm, biên soạn, Sđd, tr. 1223)

**Câu 1.** Bài thơ trên được sáng tác theo thể thơ nào ? Phương thức biểu đạt chính của bài thơ?

**Câu 2.** Phân tích tác dụng của phép đối trong hai câu thơ cuối.

**Câu 3.** Nhận xét về tình cảm, thái độ của nhà thơ thể hiện qua bài thơ.

**Câu 4:** Viết đoạn văn quy nạp khoảng 12 câu phân tích bài thơ "Giễu người thi đỗ" của Trần Tế Xương để thấy được tiếng cười trào phúng

**Bài 4.** Đọc văn bản sau: **Đất Vị Hoàng** sau và thực hiện yêu cầu bên dưới

*Có đất nào như đất ấy không?  
Phố phường tiếp giáp với bờ sông.  
Nhà kia lối phép con khinh bố,  
Mụ nọ chanh chua vợ chửi chồng.  
Keo cú người dâu như cắt sắt<sup>(1)</sup>,  
Tham lam chuyện thờ rặt hơi đồng<sup>(2)</sup>.  
Bắc Nam hỏi khắp người bao tỉnh,  
Có đất nào như đất ấy không?*

(Trần Tế Xương, *Tuyển tập thơ trung đại*, NXB Văn học, 2012)

**Chú thích:**

<sup>(1)</sup>*cắt sắt*: Chặt thải ra từ sắt nung, ý cả câu: không còn đũa gặm gì được nữa

<sup>(2)</sup>*hơi đồng*: Hơi tiền bạc. Ngày xưa tiền đúc bằng đồng.

**Câu 1.** Bài thơ được viết theo thể thơ nào? Nêu hiểu biết của em về thể thơ đó?

**Câu 2.** Phương thức biểu đạt chính trong bài thơ là gì? Bài thơ phê phán những thói hư, tật xấu gì của con người?

**Câu 3.** Ghi lại câu thơ là câu hỏi tu từ trong bài và nêu tác dụng của những câu hỏi tu từ trong bài thơ?

**Câu 4.** Xác định và nêu tác dụng của biện pháp nghệ thuật nào được sử dụng trong hai câu thơ thực

**Câu 5.** Nhận xét về tâm trạng của nhân vật trữ tình trong bài thơ.

**Câu 6.** Từ nội dung bài thơ, anh/chị hãy viết đoạn văn khoảng 2/3 trang giấy nêu suy nghĩ về ý nghĩa của việc giữ gìn những giá trị văn hóa, đạo đức của dân tộc.

**Câu 7:** Viết đoạn văn diễn dịch khoảng 12 câu phân tích bài thơ "Đất Vị Hoàng" để thấy được tiếng cười trào phúng đả kích- châm biếm của Trần Tế Xương

**Bài 5:**

a. Tìm 3 thành ngữ có yếu tố Hán Việt. Giải thích nghĩa các thành ngữ vừa tìm được.

b. Đặt câu với các thành ngữ tìm được ở ý a.

**Bài 6.** Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi sau:

*[...] Pháp chạy, Nhật hàng, vua Bảo Đại thoái vị. Dân ta đã đánh đổ các xiềng xích thực dân gần một trăm năm nay để gây dựng nên nước Việt Nam độc lập. Dân ta lại đánh đổ chế độ quân chủ mấy mươi thế kỷ mà lập nên chế độ dân chủ cộng hòa.*

*Bởi thế cho nên, chúng tôi, Lâm thời Chính phủ của nước Việt Nam mới, đại biểu cho toàn dân Việt Nam, tuyên bố thoát ly hẳn quan hệ với Pháp, xóa bỏ hết những hiệp ước mà Pháp đã ký về nước Việt Nam, xóa bỏ tất cả mọi đặc quyền của Pháp trên đất nước Việt Nam.*

*Toàn dân Việt Nam, trên dưới một lòng, kiên quyết chống lại âm mưu của bọn thực dân Pháp. Chúng tôi tin rằng các nước Đồng minh đã công nhận những nguyên tắc dân tộc bình đẳng ở các Hội nghị Tê-hê-răng và Cựu-kim-son, quyết không thể không công nhận quyền độc lập của dân Việt Nam.*

*Một dân tộc đã gan góc chống ách nô lệ của Pháp hơn tám mươi năm nay, một dân tộc đã gan góc đứng về phe Đồng minh chống phát-xít mấy năm nay, dân tộc đó phải được tự do! Dân tộc*

đó phải được độc lập !

Vì những lẽ trên, chúng tôi, Chính phủ Lâm thời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, trình trọng tuyên bố với thế giới rằng:

Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã thành một nước tự do, độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy.

(Trích Tuyên ngôn độc lập, Hồ Chí Minh)

**Câu 1.** Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên? Luận đề nêu ra của văn bản trên là gì?

**Câu 2.** Chỉ rõ phép tu từ và nêu tác dụng của phép tu từ đó trong đoạn văn sau: *Một dân tộc đã gan góc chống ách nô lệ của Pháp hơn tám mươi năm nay, một dân tộc đã gan góc đứng về phe Đồng minh chống phát-xít mấy năm nay, dân tộc đó phải được tự do! Dân tộc đó phải được độc lập!*

**Câu 4.** Bằng hiểu biết của em, em hãy tìm ra một vài dẫn chứng trong thực tế hoặc qua một số văn bản để chứng minh cho ý kiến: *Toàn dân Việt Nam, trên dưới một lòng, kiên quyết chống lại âm mưu của bọn thực dân Pháp.*

**Câu 5.** Đây là bản tuyên ngôn độc lập chính thức đầu tiên và duy nhất của nước ta. Ngoài ra trong chương trình văn bản em đã học có tác phẩm nào cũng được xem là *bản tuyên ngôn độc lập*? Từ đó em hãy viết một đoạn văn 2/3 trang giấy bàn luận về giá trị của tự do, độc lập.

**Bài 7.** Đọc đoạn văn sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

- *Nhiều lần tôi khóc khi đọc sách, sách kể chuyện hay biết bao về con người, họ trở nên đáng yêu và gần gũi biết bao.*

*...Như những con chim kì diệu trong truyện cổ tích, sách ca hát về cuộc sống đa dạng và phong phú như thế nào, con người táo bạo như thế nào trong khát vọng đạt tới cái thiện và cái đẹp. Và càng đọc, trong lòng tôi càng tràn đầy tinh thần lành mạnh và hăng hái. Tôi trở nên điềm tĩnh hơn, tin ở mình hơn, làm việc hợp lí hơn và ngày càng ít để ý đến vô số những chuyện bực bời trong cuộc sống.*

*Mỗi cuốn sách đều là một bậc thang nhỏ mà khi bước lên, tôi tách khỏi con thú để lên tới gần con người. tới gần quan niệm về cuộc sống tốt đẹp nhất và về sự thèm khát cuộc sống ấy.*

**Câu 1.** Nêu ngắn gọn biện pháp tu từ: so sánh được tác giả sử dụng trong câu văn in đậm

**Câu 2.** Việc đọc sách đã mang đến những thay đổi gì trong con người tác giả?

**Câu 3.** Hãy viết đoạn văn nghị luận trình bày ý kiến của em về hiện tượng HS lười đọc sách hiện nay

## C. GỢI Ý TRẢ LỜI

### Bài 1.

**Câu 1.** HS tự làm

**Câu 2.** - NT: phép đối:

+ Dùng nghệ thuật đối: đối ý qua tâm trạng của chính tác giả: nhớ – thương; nước- nhà, đau lòng- mỗi miệng.

+ Đối thanh, lời chơi chữ đồng âm khác nghĩa: cuộc cuộc= quốc= đất nước, gia gia= nước nhà.

-> thể hiện nỗi nhớ nước thương nhà của chính tác giả.

### Câu 3.

- Cảnh tượng đèo Ngang được miêu tả vào thời điểm *bóng xế tà*.

- Đây thời điểm chuyển giao giữa chiều và tối, ánh nắng chỉ còn nhạt nhòa và sắp lặn, quãng thời gian rảnh rỗi nhất trong ngày, là thời điểm của gặp gỡ, đoàn tụ, trở về (con chim dáo dạt



bay về tổ, thủy triều cũng vội vã về với biển, con người cũng trở về với mái ấm, chỗ dựa của lòng mình là tình yêu và tình cảm gia đình).

- Nghệ thuật mượn cảnh để ký thác, đặc biệt là hình ảnh bóng chiều và lời thơ “ Bước tới đèo Ngang bóng xế tà” vang lên như mang theo cả một khoảng trời nhớ thương như cũ, là những khoảng trống vô hình, là những lời tâm sự thiết tha chân tình của kẻ lữ thứ xa quê.

**Câu 4-5-6:** hs tự làm

## **Bài 2.**

**Câu 1.** HS tự làm

**Câu 2.** Văn bản được viết trong hoàn cảnh lịch sử nào?

- Sáng tác sau chiến thắng giặc Minh, năm 1428 (dựa vào các địa danh, sự liên ở đoạn 2)

**Câu 3.** Nội dung chính của đoạn trích:

Đoạn trích có ý nghĩa như bản tuyên ngôn độc lập, khẳng định chân lý về độc lập, chủ quyền của dân tộc Đại Việt ta.

**Câu 4.**

- Cốt lõi tư tưởng nhân nghĩa của Nguyễn Trãi là yên dân, trừ bạo (giữ cho dân có cuộc sống thái bình, hạnh phúc và diệt trừ mọi thế lực tàn bạo để yên dân (thể hiện qua cá từ "yên dân", "trừ bạo")) .

**Câu 5:**

- Người dân mà tác giả nói ở đây là nhân dân Việt Nam. Còn kẻ bạo ngược là giặc Minh xâm lược lúc bấy giờ.

**Câu 6.**

- Văn hiến: Chỉ truyền thống văn hóa lâu đời, tốt đẹp với nhiều nhân tài, hào kiệt

**Câu 7:** Để khẳng định chủ quyền độc lập dân tộc, tác giả đã dựa vào 5 yếu tố. Thể hiện qua các chi tiết :

+ Nền văn hiến lâu đời: Vốn xưng nền văn hiến đã lâu

+ Ranh giới lãnh thổ: Núi sông bờ cõi đã chia

+ Phong tục tập quán: Phong tục Bắc Nam đã khác

+ Chế độ, triều đại riêng:

Từ Triệu, Đinh, Lý, Trần; bao đời xây nền độc lập;

Cùng Hán, Đường, Tống, Nguyên; mỗi bên hùng cứ một phương;

+ Truyền thống lịch sử riêng:

Tuy mạnh yếu từng lúc khác nhau,

Song hào kiệt thời nào cũng có.

**Câu 8.** Sức thuyết phục của văn chính luận Nguyễn Trãi trong đoạn này thể hiện ở hình thức nghị luận:

- Dẫn chứng tiêu biểu, hùng hồn

- Lời lẽ đanh thép, minh chứng cho sức mạnh chính nghĩa.

- Lối văn biền ngẫu hài hòa.

## **Bài 3.**

**Câu 1.** HS tự làm

**Câu 2:** - Phép đối giữa hai câu thơ cuối:

*Trên ghé - dưới sân; bà đầm – ông cử; ngoi dít vịt – ngẩng đầu rồng*

- Tác dụng của phép đối:

+ Nhấn mạnh sự phô trương, kệch cỡm của kẻ đại diện cho bè lũ thực dân ngoại bang (bà đầm) và sự thảm hại đến đáng thương của những người đỗ đạt kì thi.

+ Làm rõ nỗi ê chề, cay đắng của tác giả khi nhận thấy nỗi nhục nhã của đất nước hiện thời.

**Câu 3-** Tình cảm, thái độ của nhà thơ thể hiện qua bài thơ:

+ Nỗi nhục nhã, ê chề trước một lối thi cử pha tạp của chế độ thực dân nửa phong kiến.

+ Thái độ phủ nhận trước tấn tuồng thi cử đương thời (dù là kẻ hỏng thi hay cả những kẻ thi đỗ thì cũng đều thảm hại, nhục nhã).

- Nhận xét: Tình cảm của Tú Xương là tình cảm thâm kín của một người dân yêu nước, một kẻ sĩ luôn ấp ủ một lí tưởng, hoài bão nhưng nhận thấy rõ sự vô nghĩa của chế độ thi cử, khoa danh hiện thời. Ông rơi vào bế tắc khi chưa tìm được lối thoát.

**Bài 4.**

**Câu 1,2,3.** HS tự làm

**Câu 4:** Phép đối, so sánh

- Tác dụng: hs tự làm

**Câu 5:** - Tâm trạng của nhân vật trữ tình:

+ Lên án, phê phán những thói hư tật xấu, sự xuống cấp về đạo đức của một xã hội kim tiền.

+ Thể hiện nỗi đau quê nhà, xót cho thói đời đen bạc, buồn cho cảnh đất nước bị mất chủ quyền, quê cũ làng xưa đổi thay, bao chuyện đau lòng ngày một thêm nhiều cứ bày ra.

- Nhận xét: Tâm trạng của nhân vật trữ tình đã cho ta thấy tấm lòng của một người yêu quê hương, yêu đất nước rất đáng trân trọng.

**Câu 6.** \*Hình thức: Viết đoạn văn, đảm bảo dung lượng và hình thức đoạn văn.

\*Nội dung: HS nêu được suy nghĩ về ý nghĩa của việc giữ gìn những giá trị văn hóa, đạo đức của dân tộc:

- Giữ gìn những giá trị văn hóa, đạo đức dân tộc giúp con người biết trân trọng những giá trị truyền thống, tự hào về quê hương, đất nước.

- Giúp mỗi người biết sống đúng đạo lí, hoàn thiện nhân cách, hình thành lối sống đẹp ở mỗi cá nhân.

- Góp phần tạo nên cộng đồng, xã hội lành mạnh, gắn kết, là sức mạnh tạo nên sự phát triển của đất nước....

**Câu 7.** Hs tự làm

**Bài 5.**

Thành ngữ có yếu tố Hán Việt	Giải thích nghĩa
<i>Đồng tâm hiệp lực</i>	Cùng một lòng, cùng chung sức hợp lực với nhau để làm những việc lớn, nhằm đạt mục đích chung.
<i>Quốc sắc thiên hương</i>	Sắc đẹp tuyệt vời, hiếm có (sắc nước hương trời).
<i>Giả nhân giả nghĩa</i>	Giả vờ tỏ ra tử tế để đánh lừa.

=>Đặt câu:

- Việc tuy khó, nhưng nếu chúng ta đồng tâm hiệp lực thì ắt sẽ thành công.

- Nàng ấy là một trang quốc sắc thiên hương, khiến bao kẻ mê đắm.

- Nó luôn giả nhân giả nghĩa trước mặt người khác để lấy lòng mọi người.

**Bài 6.**

**Câu 1.** HS tự làm

## **Câu 2.** Phép tu từ điệp ngữ.

- Tác dụng: Nhằm nhấn mạnh và khẳng định dân tộc chúng ta đã rất gan góc, kiên cường chống lại ách nô lệ của thực dân Pháp và phát xít mấy năm nay, chúng ta xứng đáng được độc lập, được tự do; thể hiện niềm tự hào của Bác về dân tộc ta.

## **Câu 3.**

- Qua một số văn bản:

+ Trong văn bản *Tinh thần yêu nước của nhân dân ta*, Bác đã viết: “Chúng ta có quyền tự hào vì những trang lịch sử vẻ vang thời đại Bà Trưng, Bà Triệu, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung...”

“Từ các cụ già tóc bạc đến các cháu nhi đồng trẻ thơ, từ những kiều bào ở nước ngoài đến những đồng bào ở vùng bị tạm chiếm, từ nhân dân miền ngược đến miền xuôi, ai cũng một lòng nồng nàn yêu nước, ghét giặc”.

+ Trong bài thơ *Lượm* của Tố Hữu...

+ Trong bài thơ *Đất nước* của Nguyễn Đình Thi...

- Trong thực tế lịch sử đã chứng minh có rất nhiều tấm gương anh dũng sẵn sàng *quyết tử cho tổ quốc quyết sinh* như:

+ Trần Hưng Đạo, Lý Công Uẩn, Lý Thường Kiệt, Lý Nam Đế, Đinh Bộ Lĩnh, Trần Thủ Độ, Lê Hoàn,...

+ Anh hùng Tô Vĩnh Diện lấy thân mình chèn pháo, anh hùng Bế Văn Đàn lấy thân mình làm giá súng, anh hùng Phan Đình Giót lấy thân mình lấp lỗ châu mai, anh hùng Võ Thị Sáu...

## **Câu 4.**

- Giải thích: Tự do là được làm chủ chính mình, không bị lệ thuộc vào bất cứ ai, tự do sống, tự do đi lại, tự do lao động sản xuất, tự do ngôn luận; còn độc lập là không phụ thuộc vào bất cứ ai về kinh tế, chính trị và xã hội.

- Biểu hiện:

- Ý nghĩa: Độc lập - tự do có vai trò to lớn với mỗi con người.

+ Tinh thần yên ổn, sống thoải mái... tạo điều kiện cho sự phát triển, sáng tạo.

+ Mọi người đều an cư lạc nghiệp, đất nước ngày càng phát triển về mọi mặt.

+ Là linh hồn của mọi tiến bộ và văn minh.

- Mở rộng: phê phán những hành vi cướp đoạt quyền tự do của người khác...

+ Liên hệ: Là học sinh còn ngồi trên ghế nhà trường, em sẽ ra sức học tập và rèn luyện để có đầy đủ nhận thức, kỹ năng, phẩm chất... Em sẽ...

## **Bài 7.**

**Câu 1.** Biện pháp tu từ: so sánh được sử dụng trong câu văn in đậm:

- Tác dụng: + Nhấn mạnh những điều kì diệu mà sách mang đến cho con người

+ Khẳng định vai trò của sách và khuyên con người nên đọc sách

**Câu 2.** Việc đọc sách đã mang đến những thay đổi tích cực trong con người tác giả:

- tinh thần lành mạnh, hăng hái, điềm tĩnh, tự tin, ít để ý những chuyện bực bội trong cuộc sống thường ngày

**Câu 3.** Hãy viết đoạn văn nghị luận trình bày ý kiến của em về hiện tượng HS lười đọc sách hiện nay

\* **Giải thích:** Sách là một phương tiện dùng để ghi chép, lưu giữ và lưu truyền tri thức trong xã hội loài người. Đọc sách là cách tiếp thu nhanh nhất và ngắn nhất mọi thành tựu tri thức của nhân loại.

\* **Thực trạng:** Một thực tế cần phải xác nhận là ngày nay học sinh không còn yêu mến sách nữa. Có những cuốn sách từ đầu năm đến cuối năm học vẫn ở tình trạng mới tinh nguyên mùi giấy mới chưa lật giờ trang nào. Có nhiều bạn không đọc, không nắm vững bài học trong sách giáo khoa, chưa nói đến sách tham khảo, sách nâng cao... Trong thư viện nhà trường rất ít học sinh đến để mượn hay đọc sách...

- Học sinh thường hay đọc các loại truyện tranh có nội dung nhảm nhí, vô bổ mà ít tìm đến các loại sách khoa học bổ ích.

\* **Hậu quả:**

- Việc lười đọc sách dẫn đến hậu quả nghiêm trọng trước mắt và lâu dài: kiến thức nắm rất hời hợt, nông cạn dẫn đến khi vận dụng vào thực hành không làm được, kết quả các bài kiểm tra, bài thi điểm kém. Về lâu dài, kiến thức không có sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến tương lai của bản thân và sự phát triển chung của đất nước

- Việc lười đọc sách làm cho tâm hồn khô khan, vốn ngôn ngữ hạn hẹp...

\* **Nguyên nhân:** do công nghệ thông tin phát triển mạnh, các phương tiện truyền thông và thiết bị điện tử với trò chơi trực tuyến hấp dẫn gần như đã thay thế sách.

+ Cha mẹ chưa tạo thói quen cho trẻ thích đọc sách ngay từ nhỏ.

+ Thư viện nhà trường chưa khơi gợi hứng thú đọc sách với hs

+ Bản thân hs chưa nhận ra được tầm quan trọng của sách, dễ dàng sa ngã vào thú vui vô bổ không còn thời gian đọc sách.

\* **Giải pháp khắc phục:**

- Cha mẹ, thầy cô cần có sự định hướng dẫn dắt các con tìm hiểu về những cuốn sách hay, bổ ích, xây dựng tủ sách gia đình hoặc thư viện mini trong các lớp học. từ đó gợi hứng thú, vun đắp thói quen đọc sách cho hs.

- Bản thân mỗi hs cần ý thức rõ tầm quan trọng của sách, có bản lĩnh vượt qua cám dỗ từ những thú vui vô bổ, rèn luyện cho mình thói quen đọc sách

\* **Bài học:**

- Nhận thức đúng đắn về vai trò, tầm quan trọng của sách, rèn luyện cho mình thói quen đọc sách. Tuy nhiên để sách thật sự có vai trò với người đọc thì mỗi chúng ta cần phải biết lựa chọn sách để đọc, đó là chọn những cuốn sách hay có giá trị, tránh xa những sách xấu độc hại

## MÔN LỊCH SỬ & ĐỊA LÝ

### A. Phân môn Lịch sử

#### I. Kiến thức trọng tâm

1. Bài 5: Xung đột Nam – Bắc triều và Trịnh – Nguyễn

2. Bài 6: Công cuộc khai phá vùng đất phía nam từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII

3. Bài 7: Khởi nghĩa nông dân ở Đàng Ngoài thế kỉ XVIII

4. Bài 8: Phong trào Tây Sơn

#### I. Một số câu hỏi trắc nghiệm minh họa

**Câu 1.** Nhận thấy sự suy sụp và bất lực của triều đình nhà Lê, năm 1527, Mạc Đăng Dung đã

A. ép vua Lê nhường ngôi, lập ra Vương triều Mạc.

B. cùng vua Lê Cung Hoàng củng cố lại triều đình.

C. tiến hành khởi nghĩa lật đổ nhà Lê, lập ra nhà Mạc.

D. cầu viện nhà Minh để lật đổ nhà Lê, lập ra nhà Mạc.

**Câu 2.** Nội dung nào dưới đây **không** phản ánh đúng tình hình nhà Lê đầu thế kỉ XVI?

A. Mạc Đăng Dung tiến hành khởi nghĩa lật đổ nhà Lê.

B. Ở nhiều nơi, dân chúng nổi dậy chống lại triều đình.

C. Sản xuất trì trệ, hạn hán, mất mùa thường xuyên xảy ra.

D. Đất nước bất ổn, Mạc Đăng Dung thâm tóm quyền hành

**Câu 3.** Cuộc xung đột Nam - Bắc triều ở Đại Việt (thế kỉ XVI) diễn ra giữa các thế lực phong kiến nào?

A. Họ Trịnh - họ Nguyễn.

B. Họ Mạc - họ Nguyễn.

C. Nhà Mạc - nhà Lê.

D. Họ Lê - họ Trịnh.

**Câu 4.** Các cuộc xung đột Nam - Bắc triều và Trịnh - Nguyễn đã để lại nhiều hậu quả nghiêm trọng, **ngoại trừ** việc

A. kinh tế đất nước bị tàn phá trong thời gian nội chiến.

B. xô đẩy nhân dân vào các cuộc chiến tranh tàn khốc.

C. tạo điều kiện cho nhà Minh đem quân sang xâm lược.

D. Đất nước bị chia cắt, sự thống nhất lãnh thổ bị xâm phạm

**Câu 5.** Năm 1558, Nguyễn Hoàng được cử vào trấn thủ vùng đất nào?

A. Phú Yên.

B. Nghệ An.

C. Thuận Hóa.

D. Quảng Nam.

**Câu 6.** Trong các bộ chính sử của các triều đại phong kiến Việt Nam, tên gọi nào dưới đây **không được** dùng để chỉ quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa?

A. Bãi Cát Vàng.

B. Bạch Long Vĩ.

C. Vạn Lý Hoàng Sa.

D. Vạn Lý Trường Sa.

**Câu 7.** Để thực thi chủ quyền của nhà nước Đại Việt đối với Hoàng Sa - Trường Sa, chúa Nguyễn Phúc Nguyên đã cho thành lập những hải đội nào?

A. Hải đội Hoàng Sa và Trường Sa.

B. Hải đội Hoàng Sa và Bắc Hải.

C. Hải đội Tư Nghĩa và Bắc Hải.

D. Hải đội Trường Sa và Côn Lôn.

**Câu 8.** Nội dung nào dưới đây **không** phản ánh đúng nhiệm vụ của hải đội Hoàng Sa dưới thời các chúa Nguyễn?

A. Khai thác các sản vật quý ở Biển Đông.

B. Canh giữ, bảo vệ các đảo ở Biển Đông.

C. Cắm mốc chủ quyền tại quần đảo Hoàng Sa.

D. Thu gom hàng hóa của tàu nước ngoài bị đắm.

**Câu 9.** Dinh Thái Khang (Khánh Hòa ngày nay) được thành lập vào thời gian nào?

A. 1611.

B. 1653.

C. 1698.

D. 1757.

**Câu 10.** Cuộc khởi nghĩa của Hoàng Công Chất (1739 - 1769) diễn ra chủ yếu tại khu vực nào của Đàng Ngoài?

A. Đông Bắc.

B. Bắc Trung Bộ.

C. Đồng bằng Bắc Bộ.

D. Tây Bắc.

**Câu 11.** Trong những năm 1740 - 1751, ở Đàng Ngoài đã diễn ra cuộc khởi nghĩa nông dân do ai lãnh đạo?

A. Hoàng Công Chất.

B. Nguyễn Hữu Cầu.

C. Nguyễn Danh Phương.

D. Hoàng Hoa Thám.

**Câu 12.** Trong quá trình hoạt động, nghĩa quân do Nguyễn Hữu Cầu lãnh đạo đã nêu cao khẩu hiệu nào dưới đây?

A. “Phù Lê - diệt Trịnh”.

B. “Phù Trịnh - diệt Nguyễn”.

C. “Phá cường địch, báo hoàng ân”.

D. “Cướp của nhà giàu, chia cho dân nghèo”.

**Câu 13.** Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng điểm tương đồng giữa các cuộc khởi nghĩa của Hoàng Công Chất, Nguyễn Danh Phương, Nguyễn Hữu Cầu?

A. Lực lượng tham gia chủ yếu là nông dân.

B. Bị quân Trịnh đàn áp nên cuối cùng thất bại.

C. Chống lại chính quyền phong kiến Lê - Trịnh.

D. Giành thắng lợi, lật đổ chính quyền Lê - Trịnh.

**Câu 14.** Năm 1771, ba anh em Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ, Nguyễn Lữ dựng cờ khởi nghĩa nhằm

A. lật đổ ách cai trị của quân Thanh.

B. chống lại chính quyền chúa Nguyễn.

C. lật đổ ách cai trị của quân Minh.

D. chống lại chính quyền Lê - Trịnh.

**Câu 15.** Từ năm 1776 đến năm 1783, nghĩa quân Tây Sơn đã mấy lần đánh vào Gia Định?

- A. 3 lần.
- B. 4 lần.
- C. 5 lần.
- D. 6 lần.

**Câu 16.** Năm 1777, nghĩa quân Tây Sơn giành được thắng lợi nào sau đây?

- A. Lật đổ chính quyền chúa Trịnh ở Đàng Ngoài.
- B. Đánh tan hơn 5 vạn quân Xiêm xâm lược.
- C. Lật đổ chính quyền chúa Nguyễn ở Đàng Trong.
- D. Đánh tan hơn 29 vạn quân Mãn Thanh xâm lược.

## **II. Một số câu hỏi tự luận**

**Câu 1:** Vì sao Nguyễn Huệ chọn khúc sông Tiền đoạn từ Rạch Gầm đến Xoài Mút là trận địa quyết chiến?

**Câu 2:** Hãy đánh giá vai trò của Quang Trung – Nguyễn Huệ trong phong trào Tây Sơn và lịch sử dân tộc?

**Câu 3:** Giả sử là một người dân sống ở thế kỉ XVI- XVII, em hãy đưa ra ít nhất một lí do phản đối các cuộc xung đột Nam – Bắc triều và Trịnh – Nguyễn.

**Gợi ý:**

**Câu 1:** Nguyễn Huệ chọn khúc sông Tiền đoạn từ Rạch Gầm đến Xoài Mút là trận địa quyết chiến vì:

- Đoạn sông từ Rạch Gầm đến Xoài Mút dài khoảng 6 km, rộng hơn 1 km, có chỗ gần 2 km
- Về địa thế, giữa dòng có cù lao Thới Sơn, hai bên bờ sông có cây cối rậm rạp...

**Câu 2:**

Đánh giá vai trò của Quang Trung – Nguyễn Huệ trong phong trào Tây Sơn và lịch sử dân tộc:

- + Tham gia lãnh đạo phong trào Tây Sơn, lật đổ các chính quyền Nguyễn, Trịnh, Lê; đặt cơ sở cho sự nghiệp thống nhất đất nước.
- + Chỉ huy các cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Xiêm, Thanh, bảo vệ vững chắc nền độc lập dân tộc...

**Câu 3:** HS dựa vào kiến thức đã được học kết hợp hiểu biết của bản thân trả lời câu hỏi

## **B. Phân môn Địa lí**

### **I. Kiến thức trọng tâm**

1. Bài 1: Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ Việt Nam.
2. Bài 2: Địa hình Việt Nam
3. Bài 3: Khoáng sản Việt Nam
4. Bài 4: Khí hậu Việt Nam

### **II. Một số câu hỏi trắc nghiệm minh họa**

**Câu 1.** Địa hình nước ta có hai hướng chính là

- A. Hướng tây bắc-đông nam và hướng bắc – nam.
- B. Hướng tây bắc-đông nam và hướng vòng cung.
- C. Hướng nam – bắc và hướng vòng cung.
- D. Hướng đông – tây và hướng nam – bắc.

**Câu 2.** Phần lớn các mỏ khoáng sản ở nước ta có trữ lượng:

- A, Lớn
- B, Vừa
- C, Trung bình và nhỏ
- D, Nhỏ

**Câu 3.** Tính chất nhiệt đới của khí hậu nước ta được thể hiện qua:

- A. Nhiệt độ trung bình năm trên 20<sup>0</sup>C
- B. Khí hậu chia làm hai mùa rõ rệt
- C. Một năm có hai mùa gió có tính chất trái ngược nhau
- D. Lượng mưa trung bình năm lớn từ 1500 - 2000 mm/năm

**Câu 4.** Ranh giới giữa hai miền khí hậu Bắc và Nam là dãy núi :

- A. Hoàng Liên Sơn
- B. Trường Sơn Bắc
- C. Bạch Mã
- D. Trường Sơn Nam

**Câu 5.** Nhân tố nào là nhân tố quyết định đến sự phân hóa Đông -Tây của khí hậu nước ta:

- A. Địa hình.
- B. Vĩ độ.
- C. Kinh độ.
- D. Gió mùa.

**Câu 6.** Gió mùa Đông Bắc hoạt động mạnh mẽ nhất ở khu vực nào của nước ta:

- A. Tây Nguyên và Duyên hải Nam Trung Bộ.
- B. Đông Bắc và đồng bằng Bắc Bộ .
- C. Tây Bắc và Bắc Trung Bộ.
- D. Nam Bộ.

**Câu 7.** Hồ Hòa Bình nằm trên con sông nào?

- A. Sông Mã
- B. Sông Hồng
- C. Sông Chảy
- D. Sông Đà

**Câu 8:** Đến nay, số lượng khoáng sản mà ngành địa chất đã thăm dò, phát hiện được ở Việt Nam là

- A. 80 loại
- B. 60 loại
- C. 50 loại
- D. 40 loại

**Câu 9:** Nhận xét nào sau đây đúng và đầy đủ về tài nguyên khoáng sản của nước ta:

- A. Việt Nam là một quốc gia giàu tài nguyên khoáng sản.
- B. Việt Nam là một quốc gia nghèo tài nguyên khoáng sản, nhưng có có một số mỏ khoáng sản với trữ lượng lớn.
- C. Việt Nam là một quốc gia giàu tài nguyên khoáng sản nhưng chủ yếu là các khoáng sản có trữ lượng vừa và nhỏ.
- D. Tài nguyên khoáng sản nước ta phân bố rộng khắp trên cả nước.

**Câu 10:** Các mỏ khoáng sản có trữ lượng lớn là:

- A. Than, dầu mỏ, khí đốt.
- B. Bôxít, apatít.



C. Đá vôi, mỏ sắt.

D. Tất cả đều đúng.

**Câu 11:** Ý nào *không đúng* về vai trò của việc khai thác hợp lí và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn tài nguyên khoáng sản?

A. Khoáng sản là loại tài nguyên không thể phục hồi được.

B. Một số khoáng sản có nguy cơ cạn kiệt,

C. Khai thác sử dụng còn lãng phí.

D. Khoáng sản nước ta còn trữ lượng rất lớn

**Câu 12:** Mỏ bôxít được phát hiện ở nhiều nơi nhưng tập trung thành mỏ có trữ lượng lớn ở:

A. Cao Bằng    B. Lạng Sơn.    C. Tây Nguyên.    D. Lào Cai

**Câu 13:** Đặc điểm thời tiết vào mùa đông của miền khí hậu phía Bắc

A. Nóng ẩm, mưa nhiều

B. Nóng, khô, ít mưa

C. Đầu mùa lạnh khô, cuối mùa lạnh ẩm

D. Lạnh và khô

**Câu 14 :** Tính thất thường của khí hậu ảnh hưởng như thế nào đến sinh hoạt và sản xuất của người dân:

A. Phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới.

B. Đa dạng cơ cấu cây trồng.

C. Trong nông nghiệp có thể trồng các cây có nguồn gốc cận nhiệt và ôn đới.

D. Công tác dự báo thời tiết và xác định thời vụ gặp nhiều khó khăn.

### III. Một số câu hỏi tự luận

**Câu 1:**

a. Chứng minh khí hậu Việt nam có tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa?

b. Chứng minh sự phân hóa đa dạng của khí hậu Việt Nam ?

**Câu 2 .**

a. Sự phân hoá khí hậu ở nước ta có ảnh hưởng như thế nào đến hoạt động du lịch?

b. Ghi lại kí hiệu của một số khoáng sản sau: Than, sắt, đồng, bô xít, dầu mỏ, khí đốt

### Gợi ý

**Câu 1:**

a. \* *Tính nhiệt đới:*

+ Nhiệt độ trung bình năm trên 20<sup>0</sup>C (trừ vùng núi cao) và tăng dần từ Bắc vào Nam.

+ Số giờ nắng nhiều, đạt từ 1400 - 3000 giờ/năm.

+ Cán cân bức xạ từ 70-100 kcal/cm<sup>2</sup>/năm.

\* *Tính ẩm:*

+ Lượng mưa trung bình năm lớn: từ 1500 - 2000 mm/năm.

+ Độ ẩm không khí cao, trên 80%.

\* *Gió mùa:*

- Gió mùa mùa đông: từ tháng 11 → 4 năm sau, gió đông bắc là chủ yếu.
- + Ở miền Bắc: nửa đầu mùa đông thời tiết lạnh khô, nửa cuối mùa đông thời tiết lạnh ẩm.
- + Ở miền Nam, gió Tín phong gây mưa cho vùng biển Nam Trung Bộ, gây thời tiết nóng, khô cho Nam Bộ và Tây Nguyên.
- Gió mùa mùa hạ: từ tháng 5 → tháng 10. Gió tây nam là chủ yếu, đối với miền Bắc là đông nam.
- + Đầu mùa hạ: gây mưa cho Nam Bộ, Tây Nguyên nhưng gây khô nóng cho phía đông Trường Sơn và nam Tây Bắc.
- + Giữa và cuối mùa hạ: nóng ẩm, mưa nhiều trên phạm vi cả nước.

b.

+ *Phân hoá theo chiều bắc – nam*

- Miền khí hậu phía Bắc: nhiệt độ trung bình năm trên 20<sup>0</sup>C, có mùa đông lạnh, ít mưa; mùa hạ nóng, ẩm và mưa nhiều.
- Miền khí hậu phía Nam: nhiệt độ trung bình năm trên 25<sup>0</sup>C, có 2 mùa mưa, khô phân hóa rõ rệt.

+ *Phân hóa theo chiều đông - tây*

- Vùng biển và thềm lục địa có khí hậu ôn hoà hơn trong đất liền.
- Vùng đồng bằng ven biển có khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa.
- Vùng đồi núi phía tây khí hậu phân hóa phức tạp do tác động của gió mùa và hướng của các dãy núi.

+ *Phân hóa theo độ cao*

Khí hậu VN phân hóa thành 3 đai cao gồm: nhiệt đới gió mùa; cận nhiệt đới gió mùa trên núi và ôn đới gió mùa trên núi.

## **Câu 2 .**

**a.** Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, có sự phân hóa theo mùa và theo đai cao ở nước ta đã tác động trực tiếp đến sự hình thành các điểm du lịch, loại hình du lịch, mùa vụ du lịch...

+ Ở các khu vực đồi núi, sự phân hoá khí hậu theo độ cao tạo điều kiện phát triển các loại hình du lịch như nghỉ dưỡng, tham quan... Các vùng núi cao có khí hậu mát mẻ quanh năm, không khí trong lành là cơ sở để tạo nên các điểm du lịch, như: Sa Pa (Lào Cai), Tam Đảo (Vĩnh Phúc), Bà Nà (Đà Nẵng), Đà Lạt (Lâm Đồng),...

+ Sự phân hoá của khí hậu giữa miền Bắc và miền Nam ảnh hưởng đến mùa vụ du lịch của hai miền. Các hoạt động du lịch biển ở miền Bắc hầu như chỉ diễn ra vào mùa hạ còn ở miền Nam có thể diễn ra quanh năm.

- Các hiện tượng thời tiết như mưa lớn, bão,... là trở ngại đối với hoạt động du lịch ngoài trời.

**b.** Kí hiệu một số khoáng sản: ( HS xem At lát hoặc SGK)

Than, sắt, đồng, bô xít, dầu mỡ, khí đốt...

## MÔN CÔNG NGHỆ

### I. PHẠM VI ÔN TẬP

- Chương I: từ bài 1 đến hết bài 5.
- Chương II: từ bài 6 đến hết bài 9

### II. BÀI TẬP MINH HỌA

#### 1-TRẮC NGHIỆM

*Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước câu trả lời đúng:*

**Câu 1:** Trên bản vẽ kỹ thuật, hình chiếu bằng nằm ở vị trí nào?

- A. Bên trái hình chiếu đứng
- B. Bên dưới hình chiếu đứng
- C. Bên trên hình chiếu đứng
- D. Bên phải hình chiếu đứng

**Câu 2:** Trên một bản vẽ có 3 hình chiếu của một vật thể là hình chữ nhật, đó là các hình chiếu của khối hình học nào?

- A. Hình lăng trụ đều
- B. Hình trụ
- C. Hình chóp đều
- D. Hình hộp chữ nhật

**Câu 3:** Nội dung của một bản vẽ chi tiết bao gồm:

- A. Hình biểu diễn
- B. Kích thước, khung tên
- C. Hình biểu diễn, yêu cầu kỹ thuật
- D. Hình biểu diễn, kích thước, yêu cầu kỹ thuật, khung tên

**Câu 4:** Trình tự đọc bản vẽ lắp?

- A. Hình biểu diễn → Khung tên → Bảng kê → Kích thước → Phân tích chi tiết → Tổng hợp
- B. Khung tên → Bảng kê → Kích thước → Hình biểu diễn → Phân tích chi tiết → Tổng hợp
- C. Khung tên → Bảng kê → Hình biểu diễn → Kích thước → Phân tích chi tiết → Tổng hợp
- D. Khung tên → Kích thước → Bảng kê → Hình biểu diễn → Phân tích chi tiết → Tổng hợp

**Câu 5:** Bản vẽ chi tiết gồm có mấy nội dung?

- A. 1
- B. 2
- C. 3
- D. 4

**Câu 6:** Nội dung nào không có trong bản vẽ lắp?

- A. Khung tên
- B. Hình biểu diễn
- C. Bảng kê
- D. Yêu cầu kỹ thuật

**Câu 7:** Trình tự đọc bản vẽ nhà theo mấy bước?

- A. 2
- B. 3
- C. 4
- D. 5

**Câu 8.** Vật liệu nào làm từ kim loại

- A. Khung xe đạp
- B. Vỏ bút bi
- C. Áo mưa
- D. Thước nhựa

**Câu 9:** Cấu tạo của bộ truyền động đai gồm mấy bộ phận

- A. 2
- B. 3
- C. 4
- D. 5

**Câu 10:** Cơ cấu tay quay - con trượt không có bộ phận nào?

- A. Tay quay
- B. Thanh truyền
- C. Thanh lắc
- D. Giá đỡ

**Câu 11:** Thép có tỉ lệ cacbon:

- A.  $< 2,14\%$                       B.  $\leq 2,14\%$                       C.  $> 2,14\%$                       D.  $\geq 2,14\%$

**Câu 12:** Lí do vật liệu phi kim loại được sử dụng rộng rãi là

- A. Dễ gia công                      B. Không bị oxy hóa  
C. Ít mài mòn                      D. Dễ gia công, không bị oxy hóa, ít mài mòn.

**Câu 13:** Đâu không phải tính chất của kim loại màu?

- A. Dễ kéo dài, dễ dát mỏng                      B. Có tính chống mài mòn  
C. Nhiệt độ nóng chảy thấp                      D. Dẫn điện tốt

**Câu 14:** Cấu tạo cửa tay không có bộ phận nào?

- A. Khung cửa                      B. Ổ trục  
C. Chốt                      D. Lưỡi cửa

**Câu 15:** Trong các ngành nghề dưới đây, ngành nghề nào thuộc lĩnh vực cơ khí?

- A. Kỹ sư cơ khí                      B. Kỹ thuật viên kỹ thuật điện  
C. Kỹ sư cơ học                      D. Kỹ thuật viên nông nghiệp

**Câu 16:** Xe tự đẩy của người khuyết tật là ứng dụng của cơ cấu biến đổi chuyển động nào?

- A. biến chuyển động quay thành chuyển động tịnh tiến  
B. biến chuyển động tịnh tiến thành chuyển động quay  
C. biến chuyển động quay thành chuyển động lắc  
D. biến chuyển động lắc thành chuyển động quay

**Câu 17:** Để đảm bảo an toàn khi đục, cần chú ý những điểm gì?

- A. Không dùng búa có cán bị vỡ, nứt.                      B. Không dùng đục bị mẻ.  
C. Kẹp vật vào êtô phải đủ chặt.                      D. Tất cả các đáp án trên đều đúng

**Câu 18:** Trong các dụng cụ sau, dụng cụ nào không phải là dụng cụ gia công?

- A. Cưa                      B. Đục                      C. Tua vít                      D. Dũa

**Câu 19:** Cấu tạo của bộ truyền động đai gồm:

- A. Bánh dẫn, bánh bị dẫn, dây đai                      B. Bánh dẫn, dây đai  
C. Bánh bị dẫn, dây đai                      D. Bánh dẫn, bánh bị dẫn

**Câu 20:** Dụng cụ dùng để đo đường kính của chi tiết

- A. Thước lá                      B. Thước cặp  
C. Ke vuông                      D. Thước đo góc vạn năng

**Câu 21:** Mặt phẳng hình chiếu bằng là mặt phẳng nào sau đây?

- A. Mặt phẳng nằm ngang                      C. Mặt phẳng chính diện  
B. Mặt phẳng bên trái                      D. Mặt phẳng bên phải

**Câu 22:** Trên bản vẽ kỹ thuật, hình chiếu cạnh nằm ở vị trí nào?

- A. Bên trái hình chiếu đứng                      B. Bên dưới hình chiếu đứng  
C. Bên trên hình chiếu đứng                      D. Bên phải hình chiếu đứng

**Câu 23:** Nội dung của một bản vẽ lắp bao gồm:

- A. Hình biểu diễn, kích thước  
B. Kích thước, khung tên  
C. Hình biểu diễn, yêu cầu kỹ thuật  
D. Hình biểu diễn, kích thước, bảng kê, khung tên

**Câu 24:** Trình tự đọc bản vẽ chi tiết là:

- A. Hình biểu diễn → kích thước → yêu cầu kỹ thuật → khung tên
- B. Khung tên → kích thước → hình biểu diễn → yêu cầu kỹ thuật
- C. Hình biểu diễn → khung tên → kích thước → yêu cầu kỹ thuật
- D. Khung tên → hình biểu diễn → kích thước → yêu cầu kỹ thuật

**Câu 25:** Trong bản vẽ lắp thể hiện mấy nội dung?

- A. 2
- B. 3
- C. 4
- D. 5

**Câu 26:** Nội dung nào không có trong bản vẽ chi tiết?

- A. Khung tên
- B. Hình biểu diễn
- C. Bảng kê
- D. Kích thước

**Câu 27:** Đây là nội dung của bản vẽ nhà?

- A. Khung tên, bảng kê, hình biểu diễn, kích thước
- B. Khung tên, hình biểu diễn, kích thước, yêu cầu kỹ thuật
- C. Khung tên, các hình biểu diễn, kích thước
- D. Khung tên, bảng kê, hình biểu diễn, kích thước, yêu cầu kỹ thuật

**Câu 28. Sản phẩm** nào làm từ kim loại?

- A. Bộ nồi nấu ăn
- B. Vỏ bút bi
- C. Áo mưa
- D. Thước nhựa

**Câu 29:** Lí do khiến vật liệu phi kim được sử dụng rộng rãi:

- A. Dễ gia công
- B. Không bị oxi hóa
- C. Ít mài mòn
- D. Cả 3 phương án trên

**Câu 30:** Cấu tạo của bộ truyền động xích gồm mấy bộ phận

- A. 2
- B. 3
- C. 4
- D. 5

**Câu 31:** Cấu tạo của cơ cấu tay quay - thanh lắc không có bộ phận nào?

- A. Tay quay
- B. Con trượt
- C. Thanh truyền
- D. Giá đỡ

**Câu 32:** Căn cứ vào đâu để phân loại kim loại đen?

- A. Tỷ lệ cacbon.
- B. Các nguyên tố tham gia.
- C. Tỷ lệ sắt.
- D. Tỷ lệ cacbon và các nguyên tố tham gia.

**Câu 33:** Nhóm chính của kim loại màu là:

- A. Gang
- B. Nhôm, đồng và hợp kim của chúng
- C. Sắt và hợp kim của sắt.
- D. Thép

**Câu 34:** Cấu tạo cửa tay không có bộ phận nào?

- A. Khung cửa
- B. Ổ trục
- C. Chốt
- D. Lưỡi cửa

**Câu 35:** Ngành nghề thuộc lĩnh vực cơ khí phổ biến ở Việt Nam là?

- A. Kỹ sư cơ khí
- B. Kỹ thuật viên kỹ thuật cơ khí
- C. thợ cơ khí và sửa chữa máy móc
- D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 36:** Cơ cấu tay quay – con trượt thuộc cơ cấu:

- A. Biến chuyển động quay thành chuyển động tịnh tiến
- B. Biến chuyển động tịnh tiến thành chuyển động quay
- C. Biến chuyển động quay thành chuyển động lắc
- D. Biến chuyển động lắc thành chuyển động quay

**Câu 37:** Để đảm bảo an toàn khi dùng, cần chú ý những điểm gì?

- A. Sử dụng bảo hộ an toàn lao động
- B. Không dùng miệng thổi phoi
- C. Kẹp vật vào êtô phải đủ chặt.
- D. Tất cả các đáp án trên đều đúng

**Câu 38:** Dụng cụ nào sau đây là dụng cụ tháo lắp?

A. Mỏ lết, tua vít      B. Cưa, dũa, búa      C. Cưa, kìm      D. Kìm, ê tô

**Câu 39:** Cấu tạo của bộ truyền động xích gồm:

A. Đĩa dẫn, đĩa bị dẫn      B. Đĩa dẫn, xích  
C. Đĩa bị dẫn, xích      D. Đĩa dẫn, đĩa bị dẫn, xích

**Câu 40:** Dụng cụ dùng để đo độ dài của chi tiết

A. Thước lá      B. Thước cặp  
C. Ke vuông      D. Thước đo góc vạn năng

## 2-TỰ LUẬN

**Câu 1.** Nêu những điều cần phải lưu ý để đảm bảo an toàn khi:

- cắt kim loại bằng cưa tay.
- đục kim loại
- dũa kim loại.

**Câu 2.**

a) Nêu cấu tạo và ứng dụng của bộ truyền động xích.

b) Nêu cấu tạo và ứng dụng của bộ truyền động đai.

**Câu 3.** Với bộ truyền chuyển động đai, biết bánh dẫn đường kính 38cm. bánh bị dẫn có đường kính 20 cm. Tính tỉ số truyền  $i$  và cho biết chi tiết nào quay nhanh hơn?

**Câu 4.** Đĩa xích của xe đạp có 50 răng, đĩa líp có 20 răng. Tính tỉ số truyền  $i$  và cho biết chi tiết nào quay nhanh hơn?

## MÔN GDCD

**I. NỘI DUNG ÔN TẬP.** Ôn các bài từ tuần 1 đến tuần 13, trong đó trọng tâm kiến thức:

- **Bài 3:** Lao động cần cù, sáng tạo
- **Bài 4:** Bảo vệ lễ phải
- **Bài 5:** Bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên

\* **Yêu cầu:**

- Học sinh nắm được khái niệm, biểu hiện, ý nghĩa, cách rèn luyện của phẩm chất đạo đức đã học...

- Vận dụng các kiến thức đã học vào giải quyết các tình huống trong thực tế cuộc sống.

\* **Lưu ý:** Các câu hỏi trắc nghiệm sẽ lấy trong nội dung bài học. Dưới đây là một số câu hỏi trắc nghiệm gợi ý.

**Câu 1:** Câu ca dao sau nói về điều gì “*Khôn chẳng qua lễ, khỏe chẳng qua lời*”?

A. Bảo vệ lễ phải      B. Tôn sư trọng đạo  
C. Đạo lí nhân nghĩa      D. Tinh thần đoàn kết

**Câu 2:** Biểu hiện của tôn trọng lễ phải trong học tập là gì?

A. Nghiêm túc trong kì thi, không gian lận, đạo văn, mở tài liệu trong phòng thi  
B. Giúp đỡ bạn khác sao chép tài liệu của bài tiểu luận cuối kì  
C. Mặc kệ các việc làm sai trái của các bạn bè trong lớp khi mình được chứng kiến  
D. Tỏ thái độ gay gắt với bạn bè, thầy cô

**Câu 3:** Đây là cơ quan công quyền giúp công dân thực thi bảo vệ lẽ phải?

- A. Tòa án nhân dân
- B. Ủy ban nhân dân
- C. Quốc hội
- D. Hội đồng nhân dân các cấp

**Câu 4:** Vì sao chúng ta cần phải tôn trọng lẽ phải?

- A. Vì nếu không tôn trọng sẽ bị phạt bởi luật pháp.
- B. Vì những hành động tôn trọng lẽ phải, cư xử đúng đắn sẽ làm xã hội của chúng ta tốt đẹp.
- C. Vì chúng ta được giáo dục rằng phải tôn trọng lẽ phải.
- D. Vì con người có thể chung sống trong hòa bình.

**Câu 5:** Vì sao không nên nói dối, đặt điều với con trẻ?

- A. Vì trẻ nhỏ học theo rất nhanh, những lời nói dối tưởng chừng vô hại thì vô tình có thể sẽ trở thành thói quen nói dối cho trẻ khi lớn.
- B. Vì trẻ nhỏ không biết nhận thức đâu là đúng đâu là sai, nên việc nói dối trẻ không ảnh hưởng gì đến sự phát triển của trẻ nhỏ.
- C. Vì trẻ con không nhận thức được điều đúng sai nên cha mẹ có thể nói dối với con.
- D. Vì không phải đứa trẻ nào cũng nhận thức được đúng sai nên không trở thành thói quen khi lớn.

**Câu 6:** Toàn bộ các điều kiện tự nhiên, nhân tạo bao quanh con người, có tác động đến đời sống, sự tồn tại, phát triển của con người và thiên nhiên được gọi là?

- A. Tài nguyên thiên nhiên.
- B. Thiên nhiên.
- C. Tự nhiên.
- D. Môi trường.

**Câu 7:** Câu ca dao tục ngữ nào thể hiện kinh nghiệm quan sát tự nhiên của con người?

- A. Nhất nước, nhì phân, tam cần, tứ giống
- B. Làm ruộng ăn cơm nằm, chăm tằm ăn cơm đứng
- C. Chớp đông nhay nháy, gà gáy thì mưa
- D. Cửa bèn tại người

**Câu 8:** Môi trường có sự liên kết như thế nào đến cuộc sống của chúng ta?

- A. Không liên quan gì đến cuộc sống của con người
- B. Là điều kiện quan trọng, thiết yếu
- C. Có chức năng cung cấp thức ăn cho con người
- D. Môi trường có ảnh hưởng trực tiếp đến cuộc sống của con người

**Câu 9:** Yếu tố nào sau đây không phải là tài nguyên thiên nhiên?

- A. Dung dịch HCL được điều chế trong phòng thí nghiệm
- B. Rừng
- C. Biển
- D. Cá voi

**Câu 10:** Nhận định nào sau đây là đúng?

- A. Môi trường và tài nguyên thiên nhiên tạo cuộc sống tinh thần, phương tiện sống, tạo ra

ơ sở vật chất để con người có thể phát triển kinh tế

B. Tài nguyên thiên nhiên là nguồn tài sản không bao giờ cạn kiệt

C. Môi trường có tác động gián tiếp đến cuộc sống hiện tại của con người

D. Tác động của con người không làm thay đổi hiện trạng vốn có của môi trường sống

**Câu 11:** Nhận định đúng nhất về tài nguyên rừng của nước ta hiện nay?

A. Tài nguyên rừng đang tiếp tục bị suy giảm cả về số lượng lẫn chất lượng

B. Dù tổng diện tích rừng đang được phục hồi nhưng chất lượng vẫn tiếp tục suy giảm

C. Tài nguyên rừng của nước ta đang được phục hồi cả về số lượng và chất lượng

D. Chất lượng rừng đã được phục hồi nhưng diện tích rừng đang giảm sút mạnh

**Câu 12:** Đối với đất ở miền núi phải bảo vệ bằng cách nào?

A. Đẩy mạnh du canh, bảo vệ vốn rừng

B. Nâng cao hiệu quả sử dụng, có chế độ canh tác hợp lí

C. Tăng cường bón phân, cải tạo thích hợp theo từng loại đất

D. Áp dụng tổng thể các biện pháp thủy lợi, canh tác nông – lâm

**Câu 13:** Vì sao chúng ta cần phải khai thác một cách hợp lí các nguồn tài nguyên thiên nhiên?

A. Vì chúng ta sẽ không dùng được hết chúng

B. Có thể gây ra lãng phí tài nguyên

C. Vì tài nguyên thiên nhiên không phải vô hạn, nếu không có biện pháp khai thác hợp lí sẽ gây cạn kiệt nguồn tài nguyên thiên nhiên

D. Vì tài nguyên thiên nhiên mang lại nguồn lợi cực lớn cho hoạt động sản xuất của con người.

**Câu 14:** Vì sao trong nông nghiệp không nên lạm dụng phân bón hóa học?

A. Làm biến đổi dưỡng chất trong đất canh tác, ảnh hưởng đến môi trường

B. Gây hại cho con người

C. Phá hủy môi trường sống của các con côn trùng có lợi

D. Làm ô nhiễm nguồn nước ngầm

**Câu 15:** Là kiểm lâm trong một khu rừng lớn. Bác Minh thi thoảng đốn một vài cây gỗ quý để bán lấy tiền. Theo em, hành vi của bác Minh là đúng hay sai?

A. Hành vi của bác Minh là sai, bác không thực hiện tốt nhiệm vụ của mình còn trực tiếp gây ra các thiệt hại cho môi trường

B. Bác Minh thực hiện tốt nhiệm vụ mà mình được giao

C. Số gỗ mà bác Minh đem bán không quá nhiều để gây thiệt hại cho môi trường

D. Số cây gỗ trong môi trường rất nhiều nên chặt đi một vài cây gỗ quý thì không ảnh hưởng gì đến môi trường

## II. CÂU HỎI ÔN TẬP.

**Câu 1.** Thế nào là bảo vệ lễ phải? Trong giao tiếp, vì sao chúng ta phải bảo vệ lễ phải?

**Câu 2.** Em hãy nêu sự cần thiết phải bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên? Cho



ví dụ cụ thể?

**Câu 3.** Nêu một số biện pháp bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên? Em hãy liên hệ việc bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên ở tổ dân phố nơi em đang sinh sống?

**III. BÀI TẬP TÌNH HUỐNG.** Học sinh làm các bài tập trong SGK vận dụng kiến thức lí thuyết vào giải quyết các vấn đề trong cuộc sống

**Tình huống 1:** Trong một lần, Lan và Hoa cùng đi du lịch ở Mỹ. Một người dân địa phương đã hỏi Lan: “Bạn đến từ đất nước nào?”. Lan trả lời: “Tôi đến từ Nhật Bản”. Hoa thắc mắc: “Chúng ta đến từ Việt Nam mà! Sao cậu lại nói với họ là chúng ta đến từ Nhật Bản?”. Lan giải thích: “Ai cũng biết Nhật Bản là một nước giàu có, mình nói đến Nhật Bản họ sẽ tôn trọng mình hơn.”

**Câu hỏi:**

- Theo em, quan điểm của bạn Lan đúng hay sai ? Vì sao?
- Nếu là Hoa, em sẽ khuyên bạn điều gì?
- Qua tình huống trên, em rút ra bài học gì cho bản thân mình?

**Tình huống 2:** Lan mượn quyển sách của Trang và hứa hai hôm sau sẽ trả, nhưng vì chưa đọc xong nên Lan cho rằng, cứ giữ lại khi nào đọc xong thì trả cho Trang cũng được.

**Câu hỏi:**

- Nhận xét hành vi của Lan?
- Nếu em là bạn của Lan, em sẽ khuyên bạn điều gì?
- Qua tình huống trên, em rút ra bài học gì cho bản thân?

## GỢI Ý TRẢ LỜI NỘI DUNG ÔN TẬP MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN 8

### II. CÂU HỎI ÔN TẬP

**Câu 1.** Thế nào là bảo vệ lẽ phải? Trong giao tiếp, vì sao chúng ta phải bảo vệ lẽ phải?

- Khái niệm: là công nhận, ủng hộ, tuân theo và bảo vệ những điều đúng đắn; biết điều chỉnh suy nghĩ, hành vi của mình theo lẽ phải, không chấp nhận và không làm những việc sai trái.

- Trong giao tiếp chúng ta phải bảo vệ lẽ phải vì: bảo vệ lẽ phải giúp mỗi người có cách ứng xử phù hợp; góp phần bảo vệ cái đúng, cái tốt, đẩy lùi cái sai, cái xấu, để làm lành mạnh mối quan hệ xã hội, thúc đẩy xã hội ổn định, phát triển; củng cố niềm tin của con người vào cộng đồng, pháp luật và lương tri.

**Câu 2.** Em hãy nêu sự cần thiết phải bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên? Cho ví dụ cụ thể?

\* Sự cần thiết phải bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên:

- + Có tầm quan trọng đặc biệt đối với đời sống của con người.
- + Là cơ sở để phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội
- + Tạo cho con người phương tiện sinh sống, phát triển trí tuệ, đạo đức, tinh thần

+ Bảo vệ môi trường sẽ giúp cho môi trường trong lành, sạch đẹp, bảo đảm cân bằng sinh thái.

+ Bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên là quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của mọi cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và cá nhân.

\* *H/s tự lấy ví dụ cụ thể.*

**Câu 3.** Nêu một số biện pháp bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên? Em hãy liên hệ việc bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên ở tổ dân phố nơi em đang sinh sống?

\* *Nêu một số biện pháp bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên:*

- Chấp hành các quy định pháp luật về bảo vệ tài nguyên, môi trường.
- Tích cực tham gia vào các phong trào, hoạt động bảo vệ môi trường tại địa phương.
- Thường xuyên tổ chức tuyên truyền nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho người dân, cộng đồng, doanh nghiệp, thực hiện tăng trưởng xanh, phát triển kinh tế ít chất thải, kinh tế tuần hoàn, trồng rừng,...
- Nghiêm cấm mọi hoạt động làm suy kiệt nguồn tài nguyên, hủy hoại môi trường.
- Phê phán, đấu tranh với các hành vi gây ô nhiễm môi trường và phá hoại tài nguyên thiên nhiên.

\* *H/s tự liên hệ và cho ví dụ*

### III. BÀI TẬP TÌNH HUỐNG

H/s vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các tình huống cụ thể.

## MÔN TIẾNG ANH

### VOCABULARY AND GRAMMAR:

- |                                   |  |
|-----------------------------------|--|
| - Yes/No and WH- questions        | - First conditional                            |
| - Countable and uncountable nouns | - Pronunciation of words related to the topics |
| - Zero article                    | - Vocabulary: Units 1 - 6                      |
| - Future simple                   |  |

### B. PRACTICE

#### A. Phonetics

**I. Choose the word whose underlined part is pronounced differently from the others.**

- |                          |                     |                        |                   |
|--------------------------|---------------------|------------------------|-------------------|
| 1. A. lo <u>o</u> k      | B. bo <u>o</u> k    | C. <u>k</u> now        | D. lo <u>o</u> ck |
| 2. A. <u>a</u> t         | B. <u>c</u> entre   | C. <u>c</u> arrot      | D. <u>c</u> opy   |
| 3. A. <u>ch</u> eck      | B. <u>ch</u> ange   | C. <u>sch</u> olarship | D. <u>ch</u> urch |
| 4. A. <u>g</u> ymnastics | B. <u>g</u> oal     | C. <u>g</u> irl        | D. <u>g</u> ift   |
| 5. A. <u>n</u> ormal     | B. <u>n</u> ame     | C. <u>m</u> oney       | D. <u>m</u> onkey |
| 6. A. <u>p</u> ink       | B. <u>a</u> nger    | C. <u>b</u> ank        | D. <u>l</u> and   |
| 7. A. <u>t</u> hank      | B. <u>i</u> nstinct | C. <u>n</u> othing     | D. <u>t</u> hink  |
| 8. A. <u>d</u> anger     | B. <u>d</u> rink    | C. <u>i</u> nk         | D. <u>u</u> ncle  |
| 9. A. <u>a</u> ngle      | B. <u>s</u> ingle   | C. <u>s</u> trange     | D. <u>s</u> trong |
| 10. A. <u>g</u> entle    | B. <u>g</u> oose    | C. <u>s</u> uggest     | D. <u>g</u> iant  |

**II. Choose the word that has a different stress pattern from the others.**

- |                  |               |              |              |
|------------------|---------------|--------------|--------------|
| 1. A. bamboo     | B. custom     | C. diverse   | D. preserve  |
| 2. A. communal   | B. exhibit    | C. minority  | D. ornament  |
| 3. A. costume    | B. ethnic     | C. feature   | D. unique    |
| 4. A. enjoy      | B. livestock  | C. statue    | D. poultry   |
| 5. A. admire     | B. martial    | C. coastal   | D. lantern   |
| 6. A. contestant | B. reunion    | C. offering  | D. enjoyment |
| 7. A. value      | B. maintain   | C. worship   | D. bonding   |
| 8. A. release    | B. avoid      | C. cuisine   | D. habit     |
| 9. A. artisan    | B. experience | C. nomadic   | D. invention |
| 10. A. igloo     | B. impact     | C. lifestyle | D. native    |

## B. Grammar & Vocabulary.

**I. Mark the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to each of the following questions.**

- The Tay is the second largest \_\_\_\_\_ group in Viet Nam.  
A. minority      B. majority      C. ethnic      D. national
- We used to stay in a stilt house, which \_\_\_\_\_ terraced fields.  
A. overlooks      B. sees      C. near      D. enjoys
- Five-colour sticky rice is a \_\_\_\_\_ in Ha Giang, so you must try it when you travel there.  
A. cuisine      B. food      C. destination      D. speciality
- You can see a lot of children in the highlands help raise their family's \_\_\_\_\_.  
A. castle      B. livestock      C. crop      D. pasture
- The Jrai live mainly on growing crops, weaving, planting industrial trees, \_\_\_\_\_ buffaloes, and elephants.  
A. herding      B. feeding      C. raising      D. rising
- I am really fond of \_\_\_\_\_ the flowers, so I would like to visit Sa Dec Flower Village.  
A. arranging      B. admiring      C. watching      D. picking
- In Viet Nam, we usually use plants and flowers for decorations and for \_\_\_\_\_.  
A. offerings      B. entertainment      C. praying      D. ceremony
- People hang decorative items like small bells and lanterns on a \_\_\_\_\_ in order to chase away bad luck and pray for a lucky new year.  
A. communal house      B. bamboo pole      C. kumquat tree      D. peach blossom
- Giving and receiving lucky money are Vietnamese \_\_\_\_\_ at Tet.  
A. culture      B. costumes      C. features      D. traditions
- The village festival helps us maintain our traditions, connect with other people, and strengthen our family \_\_\_\_\_.  
A. relation      B. reunion      C. bonds      D. activity
- Many adults are in the \_\_\_\_\_ of having breakfast outside of their homes.  
A. habit      B. leisure      C. time      D. custom
- In the USA, people \_\_\_\_\_ each other by saying "Hello" or "Hi".  
A. meet      B. greet      C. get to know      D. communicate with
- Italy is \_\_\_\_\_ for spaghetti, pasta and many types of cheese.  
A. enjoyable      B. native      C. famous      D. unique
- Various native groups have their own special \_\_\_\_\_ of carving and weaving.  
A. habits      B. customs      C. cuisines      D. styles

15. It is difficult for some villages to \_\_\_\_\_ their traditional lifestyle.  
A. maintain            B. protect            C. adopt            D. have
16. Banh Chung is made from \_\_\_\_\_.  
A. sticky rices            B. sticky rice            C. rice sticky            D. rices sticky
17. In the mountainous region, the number of \_\_\_\_\_ going to school is going up.  
A. child            B. childs            C. children            D. childrens
18. \_\_\_\_\_ are stilt houses made from?  
A. Which            B. How            C. When            D. What
19. \_\_\_\_\_ communal house the largest and tallest house in the village?  
A. Do            B. Does            C. Is            D. Are
20. \_\_\_\_\_ ethnic groups live on the Hoang Lien Son Mountain range?  
A. How much            B. How many            C. What            D. When
21. \_\_\_\_\_ The Khmer mostly earn their living from weaving?  
A. Do            B. Does            C. Are            D. Is
22. \_\_\_\_\_ British decorate their Christmas trees and place presents under them.  
A. A            B. An            C. The            D. x
23. In many cultures, knocking on wood is \_\_\_\_\_ way to chase away bad spirits.  
A. a            B. an            C. the            D. x
24. In Viet Nam, children are given \_\_\_\_\_ lucky money on Tet holiday.  
A. a            B. an            C. the            D. x
25. Hard work is believed to be \_\_\_\_\_ important Vietnamese value.  
A. a            B. an            C. the            D. x
26. My parents \_\_\_\_\_ us the zoo this weekend.  
A. will take            B. takes            C. took            D. have taken
27. You need to wake up now, or you \_\_\_\_\_ to school on time.  
A. will go            B. don't go            C. won't go            D. go
28. If I travel to Paris this summer, I \_\_\_\_\_ you.  
A. will visits            B. would visit            C. visit            D. will visit
29. Unless you \_\_\_\_\_ your homework, you will get mark 0 .  
A. don't do            B. won't do            C. will do            D. do
30. If it \_\_\_\_\_ tomorrow, we \_\_\_\_\_ fishing.  
A. rain - won't go            B. rains - won't go            C. rains – will go            D. rain – will go

**II. Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word(s) CLOSEST in meaning.**

1. My family and I always **join** the traditional dance during our town's annual festival.  
A. take part in            B. leave            C. out            D. exit
2. My great-grandfather **established** a family tradition of baking homemade bread every Sunday, and we still continue this tradition to this day.  
A. worked            B. founded            C. closed            D. went bankrupt
3. The **elaborate** decorations and colourful costumes of the cultural festival were a feast for the eyes.  
A. complicated            B. simple            C. basic            D. minimal
4. **Online** learning has become increasingly popular due to the pandemic.  
A. Offline            B. Face-to-face            C. Virtual            D. Good

5. Some cultures have traditional foods or herbs that are believed to promote **longevity** and good health.  
A. student life      B. length      C. life expectancy      D. pace of life

**III. Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word(s) OPPOSITE in meaning.**

1. The **majority** of people in our community celebrate the Lunar New Year, and it plays an important role in our cultural traditions.  
A. bulk      B. mass      C. minority      D. best part
2. It is customary to **show** respect to elders by bowing and addressing them politely in many Asian cultures.  
A. present      B. hide      C. display      D. exhibit
3. We should **keep on** celebrating our customs and traditions to pass them on to future generations.  
A. go on      B. continue      C. cany on      D. stop
4. Our actions can have a significant **impact** on the environment.  
A. effect      B. ignorance      C. weakness      D. donation
5. Family **reunion** is a common tradition during important holidays like Christmas or Lunar New Year.  
A. separation      B. gathering      C. meeting      D. bonding

**IV. Mark the letter A, B, C, or D on your answer that best completes each of the following exchanges.**

1. Minh: "I'm planning to start a new fitness routine to improve my health." - Lan: "\_\_\_\_\_"  
A. That's terrible!      B. What a shame!  
C. Congratulations on your decision!      D. I'm sorry to hear that.
2. Hung: "I really enjoyed spending time hiking in the mountains with you." - Thuy: "\_\_\_\_\_"  
A. I'm glad you had a good time.      B. Maybe next time we can try something different.  
C. No problem.      D. I don't think so.
3. Mary: "What's about going to the waterpark?" - Sue: "\_\_\_\_\_"  
A. I'm sorry I can't.      B. That's right.      C. Of course!      D. That's a good idea.
4. Peter: "I've been awarded a scholarship to Harvard University" - Tom: "\_\_\_\_\_"  
A. Congratulations!      B. It's up to you.      C. Just kidding!      D. Same to you. Thanks!
5. Louis: "Well done! That's a very nice picture!" - Jack: "\_\_\_\_\_"  
A. Thanks. It's nice of you to say so.      B. Wow. What's a nice compliment!  
C. Yes, I think so too.      D. Right. I've painted a nice picture.

**V. Mark the letter A B, C, or D on your answer that needs correction the following questions.**

1. We have a tradition of holding a family reunion on a first day of Tet.  
A      B      C      D
2. In America, you shouldn't ask people how many money they earn because it is considered to be rude.  
A      B      C      D
3. Jack will have sore eyes if he spend too much time on the computer.  
A      B      C      D
4. Unless it doesn't rain, we will have a picnic next week.  
A      B      C      D

5. Were they have boarding schools for minority students in 1960?

A B C D

6. How many cheese do you need to make three pizzas?

A B C D

7. She thinks her sister comes over this weekend for a visit.

A B C D

8. Who car is parked outside the building?

A B C D

9. The tradition of exchanging gifts during the holiday season has been going in for many years.

A B C D

10. During the religious ceremony, the congregation will pray with peace and harmony in the world.

A B C D

### C. Reading

I. Read the following passage and choose the correct answer to fill in the blanks.

#### Wedding Customs

There are a great (1) \_\_\_\_\_ of traditional wedding customs across the world and they are all equally fascinating. Of course, not everyone follows them nowadays but it is interesting to learn about them.

In England, brides traditionally wear a white or ivory-coloured dress. There is a little saying that they should also wear 'something borrowed, something blue, something old and something new.' In the Middle East and the Indian subcontinent, the female (2) \_\_\_\_\_ and friends from both the bride's and groom's families decorate their hands and feet with beautiful intricate designs using deep red henna paste. In India, the bride and groom exchange garlands of flowers after the (3) \_\_\_\_\_ ceremony to cement their relationship. In Germany, when a little girl is born, several trees are planted (4) \_\_\_\_\_ are later sold to pay for the wedding. One of the customs in Greece is to bring old crockery and smash it to attract good luck. In China, auspicious dates are set by expert astrologers to ensure the union remains secure. Brides do not see the grooms before the actual wedding day (5) \_\_\_\_\_ it is seen as bad luck.

- |                  |              |              |                 |
|------------------|--------------|--------------|-----------------|
| 1. A. amount     | B. deal      | C. number    | D. quality      |
| 2. A. relates    | B. relatives | C. relation  | D. relationship |
| 3. A. region     | B. religion  | C. religious | D. regions      |
| 4. A. which      | B. who       | C. whom      | D. where        |
| 5. A. because of | B. although  | C. however   | D. as           |

II. Read the following passage and choose the correct answers.

The Dao ethnic group, which has many names such as Đông, Trại, Dìu Miền, and Kim Miền, has a total population of nearly 1 million people. They live mainly in the northern mountain provinces of Cao Bang, Ha Giang, Lao Cai, Yen Bai, Lai Chau and Tuyen Quang and the midland provinces of Phu Tho, Vinh Phuc, and Hoa Binh.

A small number of the Dao group, who traditionally live in the northern mountain provinces, have migrated to the Central Highlands. There are many subgroups differentiated by habits, customs, and costumes, for example, the Red Dao, Dao Quần Chẹt, Dao Lo Ga, White Pants Dao, and Dao Thanh Y.

Each Dao group is easily identified by their costumes. Generally, a woman's costume includes a shirt, skirt, headscarf, a pair of leggings, and jewellery. A man wears a short shirt with a line of buttons. Doctor Vo Mai Phuong of the Viet Nam Museum of Ethnology says: "The Red Dao people wear red costumes from top to toe. They have red shirts, leggings, pants, headscarves, and belts. The Dao Tien are the only Dao group who wear skirts embroidered with the images of coins. The Dao Quan Chat are also called Sơn Đầu, which means painted head, because the women shave off their hair, paint their heads, and cover their heads with traditional headscarves. The White Pants Dao always wear white pants." The Dao have maintained their traditional culture in costumes and language. Although they include many groups living in many different localities, they speak one language.

Social development and integration have affected many ethnic minority customs, but the Dao people have maintained their unique cultural values and in doing so have helped to preserve and promote the culture of Vietnam's 54 ethnic groups.

1. Which is the main idea of the passage?

- A. Ethnic groups
- B. the Dao
- C. Vietnam's 54 ethnic groups.
- D. Ethnic groups of Vietnam

2. Which of the following provinces is **NOT** mentioned as the place they live in the passage?

- A. Ha Giang
- B. Phu Tho
- C. Lai Chau
- D. Ca Mau

3. How is each Dao group easily identified?

- A. by their costumes
- B. by their traditions
- C. by their appearance
- D. by their language

4. Which of the following is **TRUE** according to the passage?

- A. A man wears a long shirt with a line of buttons.
- B. The Dao ethnic group has a total population of nearly 1.5 million people.
- C. The Dao speak one language.
- D. The Red Dao people wear red costumes from top to knee.

5. Why are the Dao Quan Chat call Sơn Đầu?

- A. Because the women shave off their hair, paint their heads, and cover their heads with traditional headscarves.
- B. Because a woman's costume includes a shirt, skirt, headscarf, a pair of leggings, and jewelry.
- C. Because they are the only Dao group who wear skirts embroidered with the images of coins.
- D. Because many groups live in many different localities.

## D. Writing

**I. Read the sentences and choose the best written sentences from the given words.**

1. How much/ dish/ five-colored/ sticky rice?

- A. How much are dish of five-colored sticky rice?
- B. How much are a dish of five-colored sticky rice?
- C. How much is a dish of five-colored sticky rice?
- D. How much is dish of five-colored sticky rice?

2. Thai cloth/ famous/ be/ strong/ unique/ and colorful.

- A. Thai cloth is famous with being strong, unique, and colorful.
- B. Thai cloth is famous for being strong, unique, and colorful.
- C. Thai cloth are famous with being strong, unique, and colorful.
- D. Thai cloth are famous for being strong, unique, and colorful.

3. If / we / travel / London, / we / visit / the museums.
- A. If we travel to London, we will visit the museums.  
 B. If we travel to London, we visit the museums.  
 C. If we will travel to London, we visit the museums.  
 D. If we will travel to London, we will visit the museums.
4. Tay / be / the / second / large / ethnic group / in / Vietnam.
- A. Tay is the second largest ethnic group in Vietnam.  
 B. The Tay is the second largest ethnic group in Vietnam.  
 C. The Tay are the second largest ethnic group in Vietnam.  
 D. Tay are the second largest ethnic group in Vietnam.
5. I / think / some similarities / a custom / a tradition.
- A. I think there are some similarities between a custom and a tradition.  
 B. I think there will be some similarities between a custom and a tradition.  
 C. I think there are some similarities with a custom and a tradition.  
 D. I think there will be some similarities with a custom and a tradition

**II. Read the sentences and choose the sentences have closest meaning with the given ones.**

**1. How long is it since the villagers built this stilt house?**

- A. What have the villagers built this stilt house for?  
 B. When did the villagers build this stilt house?  
 C. Which period of time has the stilt house been built?  
 D. How far is it from here to the stilt house?

**2. I'll miss the train if I don't go now.**

- A. Unless I go now, I'll miss the train.  
 B. Unless I don't go now, I'll miss the train.  
 C. Unless I will go now, I'll miss the train.  
 D. Unless I go now, I miss the train.

**3. Be careful or you may have an accident.**

- A. If you don't careful, you may have an accident.  
 B. If you are careful, you may have an accident.  
 C. If you aren't careful, you may not have an accident.  
 D. If you aren't careful, you may have an accident.

**4. Don't sweep the floor on the first three days of Tet.**

- A. You should sweep the floor on the first three days of Tet.  
 B. You shouldn't sweep the floor on the first three days of Tet.  
 C. You had better to sweep the floor on the first three days of Tet.  
 D. It's a good idea to sweep the floor on the first three days of Tet.

**5. Unless Mary has enough money, she won't buy that car.**

- A. If Mary has enough money, she won't buy that car.  
 B. If Mary doesn't have enough money, she will buy that car.  
 C. If Mary doesn't have enough money, she won't buy that car.  
 D. If Mary has enough money, she can't buy that car

**III. Write the correct sentences from the given words.**

1. the farmers / herd / buffaloes / the / pasture / the / moment?
-



2. only / few / minority / ethnic groups / live / stilt / houses?

3. If / they / not / work / hard, / they / lose / jobs.

4. you / attend / Thai's / water / festival / last year?

5. Vietnamese / have / custom / of / worship / ancestors.

**IV. Rewrite the following sentences that has the same meaning as the first one.**

1. We will cancel the trip. The weather is really bad.

→ If \_\_\_\_\_

2. Hurry up or you will miss the flight.

→ If \_\_\_\_\_

3. If he doesn't study hard, he will the exam.

s→ Unless \_\_\_\_\_

4. How much does the bronze statue cost?

→ What \_\_\_\_\_

5. You are advised not to wear shorts when going to pagodas.

→ You should \_\_\_\_\_

**MÔN HĐTNHN**

**I/ Trọng tâm ôn tập:**

- Chủ đề 1. Em với nhà trường
- Chủ đề 2. Khám phá bản thân
- Chủ đề 3. Trách nhiệm với bản thân
- Chủ đề 4. Rèn luyện bản thân

**II/ Nội dung câu hỏi ôn tập:**

1. Lập bảng kế hoạch tự hoàn thiện bản thân dựa theo mẫu bảng sau:

**KẾ HOẠCH TỰ HOÀN THIỆN BẢN THÂN**

Họ và tên: ...

Hạn chế của bản thân (nỗi sợ, điểm yếu...)	Biện pháp khắc phục hạn chế	Thời gian thực hiện	Kết quả cần đạt

2. Nêu một số mẫu câu từ chối một cách lịch sự.

3. Những việc em cần làm thực hiện để phòng, tránh bắt nạt học đường?

4. Nêu những biểu hiện của người sống có trách nhiệm với bản thân và mọi người xung quanh.

5. Kể về một trường hợp mua sắm của em hoặc người thân do ảnh hưởng của tiếp

thị, quảng cáo qua đó rút ra bài học kinh nghiệm.

## MÔN GDĐP

### I. Nội dung:

Học sinh ôn tập kiến thức các chủ đề:

- Chủ đề 2: Tìm hiểu phong cảnh quê hương qua hoạt động tham quan ngoại khóa
- Chủ đề 3: Tìm hiểu các làng nghề truyền thống địa phương

### II. Một số câu hỏi cụ thể

**Câu 1:** Kể tên những làng nghề truyền thống ở Hà Nội mà em biết. Hãy giới thiệu một làng nghề ở Hà Nội mà em ấn tượng nhất.

**Câu 2:** Em hãy giới thiệu về một cảnh đẹp của thủ đô Hà Nội? Theo em, các bạn học sinh cần có trách nhiệm như thế nào trong việc giữ gìn những thắng cảnh đó?

### III. Gợi ý trả lời

**Câu 1:**

#### 1. Làng gốm Bát Tràng

- Thuộc địa phận huyện Gia Lâm, cách trung tâm Hà Nội 14km, thu hút nhiều du khách

#### 2. Làng nón Chuông

Địa chỉ: Làng Chuông, huyện Thanh Oai, cách trung tâm Hà Nội 30km

#### 3. Làng lụa Vạn Phúc:

Địa chỉ: P. Vạn Phúc, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội

### Câu 2: Giới thiệu về Hồ Gươm

a. Vị trí địa lý, nguồn gốc và lịch sử về Hồ Gươm

- Hồ Gươm thuộc quận Hoàn Kiếm, nằm ở trung tâm Thủ đô Hà Nội.
- Hồ chính là phần còn sót lại của sông Hồng vì trước đây hồ thông với sông Hồng.
- Hồ có nhiều tên gọi: Hồ Tả Vọng. Hồ Lục Thủy (vì nước hồ khi nào cũng màu xanh).
- + Thế kỷ XV, hồ Lục Thủy đổi tên là hồ Hoàn Kiếm, gọi tắt là Hồ Gươm.
- + Tên hồ Hoàn Kiếm gắn liền với truyền thuyết vua Lê Thái Tổ hoàn gươm báu cho thần Kim Quy.

b. Đặc điểm nổi bật của Hồ Gươm

- Nước Hồ Gươm bốn mùa đều xanh.
- Có rùa quý sông trong hồ. Trong lòng hồ có hai đảo nổi: đảo Ngọc và đảo Rùa.

c. Quần thể di tích, kiến trúc gắn liền với Hồ Gươm.

- Quần thể di tích và lối kiến trúc độc đáo đã tạo nên vẻ đẹp của Hồ Gươm:
- + Tháp Bút, Đài Nghiên (do nhà nho Nguyễn Văn Siêu tu bổ, xây dựng). Tháp được xây

bằng đá, đỉnh tháp hình ngọn bút lông.

+ Thân tháp có khắc ba chữ “Tả Thanh Thiên” (nghĩa là viết lên trời xanh). Đài nghiên (nghiên mực được làm bằng đá, hình nửa quả đào bỏ đục, có hình ba con ếch đội).

- Cầu Thê Húc (nghĩa là giữ lại ánh sáng đẹp của mặt trời) dẫn đến cổng đền Ngọc Sơn. Cầu làm bằng gỗ, sơn màu đỏ, cong cong như hình con tôm.

- Đền Ngọc Sơn: xây trên Đảo Ngọc.

+ Đền được xây theo kiểu kiến trúc mới. Đền chính gồm hai ngôi nối liền nhau.

+ Ngôi đền ở phía bắc thờ Trần Hưng Đạo và Văn Xương.

+ Phía nam có đình Trấn Ba (đình chắn sóng)...

- Tháp Rùa:

+ Được xây trên Đảo Rùa giữa sóng nước lung linh.

+ Tháp Rùa đẹp với vẻ đẹp rêu phong cổ kính.

- Trách nhiệm đối với giữ gìn thắng cảnh quê hương: HS tự làm

## MÔN ÂM NHẠC

### **I/ Nội dung ôn tập:**

Học sinh học thuộc lòng bài hát và tập đọc nhạc

Trình bày một trong những bài sau (Học sinh bốc thăm bài)

1. Hát bài “Ngàn ước mơ Việt Nam”.
2. Hát bài “Nơi ấy Trường Sa”.
3. Tập đọc nhạc số 2

### **II/ Yêu cầu:**

1. Hát đúng lời ca, giai điệu, thể hiện tốt sắc thái, tình cảm
2. Đọc đúng cao độ, trường độ, gõ đúng phách, thể hiện đúng tính chất nhịp của bài tập đọc nhạc

## MÔN MỸ THUẬT

### **I. NỘI DUNG ÔN TẬP**

Bài 8 Thiết kế trang phục với họa tiết dân tộc

### **II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

- Nhận biết được vẻ đẹp của hoạ tiết dân tộc, màu sắc hài hoà trong một sản phẩm thời trang. Nêu được cách tạo hình và thiết kế sản phẩm thời trang từ nền trang trí hoạ tiết dân tộc thiểu số.
- Thiết kế được bộ trang phục với hoạ tiết dân tộc thiểu số.
- Có ý tưởng và chia sẻ cách thiết kế thời trang từ những hoạ tiết dân tộc thiểu số.
- Chỉ ra được trách nhiệm của cá nhân trong việc bảo tồn, phát triển di sản văn hoá dân tộc trong cuộc sống và trong học tập, sáng tạo.

## **MÔN THỂ DỤC**

### **• Khối 8: Thể thao tự chọn (Cầu lông)**

- Loại đạt: Thực hiện được cơ bản đúng kỹ thuật đập cầu thuận tay (có thể thi lý thuyết).
- Loại chưa đạt: Thực hiện chưa đúng kỹ thuật đập cầu thuận tay.

**IV. Lịch kiểm tra cuối học kỳ I (có thể thay đổi theo thực tế nhà trường)**

**( Tuần 15,16 từ 11/12/2023 đến hết 22/12/2023)**

<b>Tuần</b>	<b>Thứ</b>	<b>Ngày</b>	<b>Tiết/ buổi</b>	<b>Môn thi</b>
15	ba	12/12/2023	3-Sáng	Tin 6,7,8
	Tư	13/12/2023	3-Sáng	Công nghệ 6,7,8,9
	Năm	14/12/2023	3-Sáng	GDCD 6,7,8,9.
	Sáu	15/12/2023	1 -Sáng	Địa 9
			5- Sáng	HĐTN-HN 6,7,8
Bảy	16/12/2023	1- Sáng	Sử 9	
16	Hai	18/12/2023	3-Sáng	Sinh 9
	Ba	19/12/2023	2-sáng	Lý 9
			2- Sáng	LS&ĐL6,7,8 (60 phút)
	Tư	20/12/2023	1-sáng	<b>Hoá 9</b>
			1+2- Sáng	<b>KHTN 6,7,8</b>
	Năm	21/12/2023	1+2 sáng	<b>Văn 8,9(theo phòng)</b>
			3+4-Sáng	<b>Văn 6,7(theo phòng)</b>
	Sáu	22/12/2023	1+2 sáng	<b>Toán 8,9(Theo phòng)</b>
			3 -Sáng	<b>Anh 8,9(theo phòng)</b>
			1+2- <b>Chiều</b>	<b>Toán 6,7(Theo phòng)</b>
3 - <b>Chiều</b>			<b>Anh 6,7(theo phòng)</b>	